

CỎ THƠM

CHỦ NHIỆM

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

PHÓ CHỦ NHIỆM

PHAN KHÂM

ĐỒNG CHỦ BÚT

TRẦN BÍCH SAN
NGÔ TĂNG GIAO
PHẠM VĂN TUẤN
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

TỔNG THƯ KÝ

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG
NGUYỄN VĂN BÁ
THỦY SENSER
www.cothommagazine.com

TRÌNH BÀY

DZUNG SENSER

TÒA SOẠN

11623 CHAPEL CROSS WAY
RESTON, VA 20194, USA
TEL. (703) 471-1271
FAX (703) 471-1196
Email: dsenser@yahoo.com

BAN BIÊN TẬP

HỒ TRƯỜNG AN. QUỲNH ANH.
Ý ANH. VIỆT BẰNG. HẢI BẰNG H.D.B.
NGUYỄN NGỌC BÍCH. ĐÌNH CƯỜNG.
HOÀNG DUNG. PHAN ANH DŨNG.
VŨ THÁI HÒA. VŨ HỐI. PHAN KHÂM.
VI KHUÊ. HUY LÃM. NGUYỄN LÂN.
NGUYỄN PHÚ LONG. VŨ NAM.
CAO MỸ NHÂN. ĐẶNG NGUYỄN.
DIỆU TẦN. NGUYỄN VĂN THÀNH.
TIỂU THU. HỒNG THỦY.
LÊ THƯƠNG. TRƯƠNG ANH THUY.
BÙI THANH TIÊN. THANH TRANG.
HÀ BÌNH TRUNG. TẠ QUANG TRUNG.
NGUYỄN ĐĂNG TUẤN. KIM VŨ.

ĐẠI DIỆN

TRẦN BÍCH SAN: New Orleans, LA
VŨ MẠNH PHÁT: San Jose, CA
HẢI BẰNG HDB: Chandler, AZ
VĂN T. KIỀU ANH: Minneapolis, MN
NGUYỄN ĐĂNG TUẤN: Riverview, FL
VƯƠNG ÁNH HẰNG: W. Seneca, NY
LƯU HỒNG PHÚC: Dallas, TX
LAM ĐIỀN NGUYỄN THỦ: Charlotte, NC.
TIỂU THU: Québec, Canada
VŨ NAM: Germany



THÁNG 9 NĂM 2009

MỤC LỤC

TRANH			
VŨ THÁI HÒA: Tình Khúc	Bìa		
ĐẶNG GIAO: Xóm Nhỏ	16		
TÁ CHI TRƯỞNG CAM KHẢI tranh lụa.	36		
VĂN			
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG:	3		
Cánh Nạ Mùa Thu.			
HỒ TRƯỞNG AN: Bình Nguyên Lộc,	6		
Tổng Quan Văn Chương.			
TIỂU THU: Ngày Đón Chúng Minh	17		
PHẠM TRỌNG LÊ:	30		
Phong Kiều Dạ Bạc.			
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	37		
Sài Gòn Ở, Giã Biệt			
NGÔ TẦNG GIAO:	45		
Trương Bảo Sơn Thượng Thọ Tuổi 95			
THẢO NGUYỄN: Từ châu Dạ	51		
Thơ Chữ Hán của Nguyễn Du			
LAURENCE VŨ:	54		
HẢI BĂNG HOÀNG DÂN BÌNH	56		
Vũ Hối 50 Năm Văn Học Nghệ Thuật			
NGÔ TẦNG GIAO: Phật Dạy Chăn Trâu:	63		
NGUYỄN LÂN: Tìm Một Cõi Về	67		
PHẠM VĂN TUẤN: Paul Gauguin	72		
PHẠM THỊ NHUNG: Nét Đẹp Cửa	89		
Phụ Nữ Việt Nam Xưa Qua Ca Dao			
LÊ THƯỜNG: Bài Về	97		
ĐỖ BÌNH: Đường Đi Không Mỏi	104		
LAM ĐIỀN NGUYỄN THỦ:	112		
Năm Nghe Mẹ Kể Quán Âm			
TRẦN THỊ HƯƠNG CAU:	118		
Biển Đời LaoĐao.			
NGUYỄN THỊ XUÂN NGA:	125		
Những Ngày Tái Ngộ Khó Quên.			
LÊ LUYỄN: Người Khắc Tên Bia Mộ	133		
NGUYỄN NGỌC BÍCH: Giới Thiệu	139		
<i>Phù Thuật</i> của BS Lê Văn Lân			
NGUYỄN KINH BẮC:	144		
Thi Sĩ Nga Alexander Pushkin			
VŨ NAM: Mưa Hè Ở Salzburg	152		
NGUYỄN PHÚ THỨ:	156		
Đêm Năm Canh Ngày Sáu Khắc			
ĐỖ PHÚ: Như Cánh Bèo Trôi	159		
PHẠM XUÂN THÁI: Lễ Mãn Khóa			
Lớp Hè Tiếng Việt Thứ 33	167		
PHONG THU: Cánh Hoa Trước Gió	171		
PHẠM TRẦN: Nhạc Sĩ Nguyễn Túc	184		
Không Còn Nữa			
THƠ			
HÀ BÌNH TRUNG: Yêu	16		
YÊN VI: Tuổi Ngọc	16		
PHAN KHÂM: Yên Ổn Đợi Chờ	28		
PHAN KHÂM: Lương Thu Thủy	28		
LÊ NGỌC KHA: Nhân Cư	29		
LÝ HIẾU: Chuyện Tuổi Già	29		
HỒ CÔNG TÂM: Thơ Là Bạn	29		
CAO MỸ NHÂN: Chỉ Còn Thơ	29		
NGUYỄN THỊ SÂM:	39		
Hiu Hắt Người Về			
UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT	52		
Bên Ấy Bên Đây			
PHẠM TẤN TRUNG CHÍ: Vũ Hối	56		
NGUYỄN PHÚ LONG: Khu Phố Cũ	62		
ĐẶNG NGUYỄN: Một Thoáng Mơ Qua	62		
ĐỖ THỊ MINH GIANG: Lá Úa Mùa Thu	71		
BÙI THANH TIỀN:	71		
Em Tôi, Mầu Thu Trong Mắt			
KIỀU ANH: Còn Lại Mấy Vân Thơ	88		
HOÀNG SONG LIÊM:			
Vầng Trăng Và Nỗi Nhớ	88		
VIỆT BĂNG: Nụ Hôn	96		
HỒNG THỦY: Chỉ Có Một Người	96		
ĐOÀN NGỌC KIỀU NGA:	101		
Xé Nửa Vầng Trăng			
HỒ CÔNG TÂM: Trăng Đất Khách	101		
QUỲNH ANH: Trăng Thu Bằng Bạc	101		

DƯ THỊ ĐIỂM BUỒN: Nếu Ai Có Hỏi	111
HOÀNG DUNG: Đám Cưới Trắng	124
TẠ QUANG TRUNG: Tĩnh Biên Và Nỗi Nhớ	132
YÊN VI: Cứ Đám Ta Đi	142
VĨNH LIÊM: Tiễn Người Đi	183

GIAO ĐIỂM

MINH CHÂU: Impressions d' Automne	117
NGUYỄN SA: Cần Thiết	143
KIM VŨ: Indispensable	143

NHẠC

VŨ THÁI HÒA: Thu Qua Lặng Lẽ Buồn	53
NGUYỄN TƯỜNG VÂN: Yêu Một Lần Đi	102
THANH TRANG: Liễu Buồn Xanh Ngất Mùa Thu	151

SÁCH MỚI

CÒN VƯƠNG TỶ LÒNG Nguyễn Phú Long	44
XÉ NỬA VẰNG TRẮNG	101
PHÙ THUẬT VIỆT NAM: Lê Văn Lân	142
CÒN VƯƠNG TỶ LÒNG: Vĩnh Liêm	183
NHA TRANG DẤU CHÂN KỶ NIỆM, TÌNH TRÊN ĐỈNH SẦU,	193

KHỎANG CÁCH CỦA BIỆT LY, HAI CHỊ EM – Cung Thị Lan MÓN ĂN THEO BƯỚC DI TẢN của 14 tác giả.	194
---	-----

GIỚI THIỆU

HA NGUYEN & ASSOCIATES Bìa trong, trước.	
VĂN PHÒNG LS IVAN M. WALDMAN & ASSOCIATE : bìa trong, sau.	

Phòng Mạch BS NGUYỄN KIM DUNG	50
SOVEREIGN REALTY, INC,	55
Phòng Mạch BS NGUYỄN QUỐC QUÂN	117
BUDDY PHOTO	186
Phòng Mạch BS VÕ ĐẠM	192
HARVEST MOON	195
Thư Mời Tham Gia TCNS Cỏ Thơm	196
Phiếu Tham Gia TCNS Cỏ Thơm	197
Danh Sách Mạnh Thường Quân	198
Phiếu Mua – Gia Hạn – Quảng Cáo	199
Tủ Sách Hội Viên	200

HÌNH ẢNH SINH HOẠT

Ngày Vinh Danh Nhạc Sĩ Nguyễn Túc	187
50 Năm Văn Học Nghệ Thuật Vũ Hối	189

Canh Nhận Mùa Thu

Nói đến Mùa Thu là nói đến khung trời mênh mang, heo may lành lạnh, rừng cây đổi màu, lá vàng rụng rơi, nai vàng ngơ ngác... Thực vậy, trong vùng Tòa Soạn Cỏ Thơm, thỉnh thoảng tôi bắt gặp mấy cô chú nai tơ ngây thơ vô tội đứng bên bờ rừng vào những buổi sáng còn ướt sương đêm trước. Vườn rau có rào thấp để ngăn các chú thỏ ngọc, nhưng vẫn được các chàng và nàng nai tự nhiên kiễng chân thò cổ vào trong hàng rào thưởng thức rau tươi, đậu ngọt. Sau đó thực khách bốn chân đứng đỉnh ra con suối cuối vườn giải khát rồi lững thững vào rừng xào xạc lá vàng rơi. Vâng, trong Xứ Tình Nhân, Virginia For Lovers, tuy *ngựa xe như nước, áo quần như nêm* nhưng rừng cây, vườn cỏ, suối hồ còn được giữ lại rất nhiều trong những khu vực dân cư, để cảnh mùa thu vẫn thơ mộng. Những màu áo, khăn quàng tím, nữ trang, giấy, ví tím thấp thoáng khắp

nơi, không chỉ riêng phái nữ. Phái nam cũng mặc áo sơ-mi tím, thắt cà-vạt tím làm mùa thu dễ thương hơn, lãng mạn hơn. Tuy nhiên, người Cỏ Thơm vẫn chưa quên được những mất mát vui buồn vừa xảy ra trong mùa hè vừa qua.

Michael Jackson, một thiên tài không thể thay thế trong nền nhạc Rock Hoa Kỳ đã bất ngờ lìa trần thế ngày 25 tháng 6, 2009, hưởng dương 50 tuổi. Không ai muốn Michael chết và chính Michael cũng chưa muốn chết. Nhưng có lẽ vì sự bất cẩn của những người xung quanh có nhiệm vụ chăm lo sức khỏe cho Michael hay sự cầu thả của chính Michael đã gây ra cái chết đột ngột của King of Pop's. Cả toàn cầu bất kể các nước tự do dân chủ hay cộng sản độc tài đã thương tiếc, đổ nước mắt nhiều cho một thiên tài ca vũ nhạc Rock này. Những ngày sau đó, nhóm *Line Dancing* thân hữu Cỏ Thơm tuần nào cũng nhảy bài Billie Jean để ngậm ngùi tưởng niệm một ngôi sao vừa rụng. Người ta hết khóc lại cười, nhảy múa, ca hát những bản nhạc của Michael để vinh danh một thần tượng vừa nằm xuống mặc dầu thần tượng này thuở sinh thời có nhiều tài, nhưng cũng lắm tật, thật đáng thương, đáng tiếc.

Một nhạc sĩ kỳ cựu trong cộng đồng người Việt Hoa Thịnh Đốn từ 40 năm nay, Nhạc Sĩ Nguyễn Túc cũng đã đi theo Nhạc Sĩ Văn Phụng và Nhật Bằng về nơi tiên cảnh ngày 3 tháng 7, 2009, hưởng thọ 87 tuổi. Cỏ Thơm vừa mới trao tặng quà và *plaque* kỷ niệm trong ngày vinh danh ông một tháng trước, ngày 7 tháng 6, 2009, những tưởng sẽ chỉ đăng bài tường thuật chung vui với ông. Nay Cỏ Thơm lại phải có bài chia buồn. Xin xem thêm chi tiết trong bài viết của Nhà Báo Phạm Trần trang 184. Gần như khắp cộng đồng ai cũng có hình ảnh ông chụp. Thuở Nhạc Sĩ Nhật Bằng còn sống, chúng tôi thường tới nhà Nhạc Sĩ Nguyễn Túc tập hát, thổi băng, ăn phở Club du Jeudi của ông. Trên kệ sách của tôi có nhiều quyển *album* ảnh do ông chụp trong các sinh hoạt của hội đoàn Trưng Vương và Cơ Sở Cỏ Thơm mà chúng tôi tham dự. Chủ Biên Website Cỏ Thơm, Phan Anh Dũng biên soạn rất công phu các tài liệu về Nhạc Sĩ Nguyễn Túc với nhiều bản nhạc của ông do Nhạc sĩ Linh Phương độc tấu dương cầm hay Mai Hương, Băng Tâm, Nga Mi, Trần Lãng Minh, Tâm Hảo... trình bày. Nguyễn cầu hương linh Nhạc Sĩ Nguyễn Túc sớm được về cõi vĩnh hằng.

Frank McCourt, một nhà văn đương thời Hoa Kỳ mà tôi ngưỡng mộ cũng vừa qua đời ngày 19 tháng 7, 2009 tại New York, hưởng thọ 78 tuổi. Tôi đã được đọc tập hồi ký đầu tay, *Angela's Ashes* của Frank McCourt xuất bản năm 1997, khi ông 60 tuổi, nghĩa là sau *Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội* và *Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương* của Nguyễn Thị Ngọc Dung 3, 4 năm. *Angela's Ashes* là *best seller* cả trăm tuần liền trên toàn cầu sau khi phát hành. Frank McCourt là giáo sư văn chương trung học ở New York. *Angela's Ashes* là hồi ký về cuộc đời cùng cực hơn tất cả những cuộc đời cùng cực nào khác của Frank McCourt từ thuở ấu thơ tại Ái Nhĩ Lan (Ireland) đến khi tự tìm đường tới New York năm 19 tuổi. Quyển sách đã được giải thưởng Pulitzer và được chuyển thành phim. Tôi đã xem phim *Angela's Ashes* chiếu lần đầu ở rạp rồi xem trên màn ảnh TV

vài lần vẫn cảm thấy thương xót cho cậu bé Frank McCourt. Tác phẩm thứ hai của ông có nhan đề *Ti's* (1999) viết về cuộc đời tiếp theo Angela's Ashes. Toàn thế giới ngưỡng mộ ông nhưng quê hương Ái Nhĩ Lan đã chỉ trích Frank McCourt là kẻ phản bội đất nước vì đã phơi bày những tệ đoan xấu xa của người đối với người. Có bao giờ người ta dám nhận những cái xấu của mình? Hay chỉ những cây bút cách mạng mới dám viết lên sự thực mà người ta muốn che đậy?

Có những chuyện buồn thì cũng có những chuyện vui để cuộc sống được cân bằng. Hầu hết tao nhân mặc khách vùng Hoa Thịnh Đốn thể theo lời mời của Thư Họa Gia Vũ Hối đã tham dự Kỷ Niệm 50 Năm sinh hoạt nghệ thuật của ông tại Falls Church, Virginia. Quan khách quần là, áo lượt đông đảo cứ như đi dự đám cưới, vui ơi là vui! Bởi vì Họa Sĩ Vũ Hối thân mật, dễ thương với tất cả mọi người. Hầu như trong nhà nào cũng có nét bút của ông trên giấy, lụa, trên đĩa sứ hay bằng gỗ như tại tệt xá Nguyễn Thị Ngọc Dung vậy. Cơ Sở Cỏ Thơm cùng nhiều hội đoàn khác đã tặng Thư Họa Sĩ Vũ Hối những tấm *plaques* và quà kỷ niệm để vinh danh người đã làm vẻ vang cộng đồng Việt Nam trên khắp thế giới trong địa hạt thư họa. Xin xem thêm nhiều tài liệu đặc biệt về Họa Sĩ Vũ Hối trong bài viết của Nhà Văn Hải Bằng Hoàng Dân Bình, trang 56.

Thưa quý vị, số báo Cỏ Thơm này sẽ được Nguyễn Thị Ngọc Dung đem đi Pháp tham dự buổi Chiều Thu Tao Ngộ tại Paris, ngày 4 tháng 10, 2009 do Nhà Thơ Đỗ Bình, Nhà Văn Hồ Trường An cùng nhiều văn thi nghệ sĩ thân hữu tiếp tay tổ chức. Cỏ Thơm sẽ được giới thiệu với các tao nhân mặc khách nghệ sĩ của Kinh Thành Ánh Sáng cùng với tập truyện *Món Ăn Theo Bước Di Tản* của 12 tác giả là Hồ Trường An, Nguyễn Phan Ngọc An, Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hoa Hường Dương, Duy An Đông, Tôn Nữ Mặc Giao, Thái Quốc Mưu, Vũ Nam, Lê Nguyễn, Cao Thanh Tâm, Tiểu Thu và Phong Thu. Dư Thị Diễm Buồn chủ trương và xuất bản.

Hai tuần sau khi trở về từ Paris, Nguyễn Thị Ngọc Dung sẽ cùng 56 văn thi nghệ sĩ, độc giả và thân hữu Cỏ Thơm làm một chuyến *bus*, ca hát dọc đường và du ngoạn Grounds For Sculpture để thưởng thức mấy trăm bức tượng được triển lãm trong một bảo tàng viện ngoài trời. Xin quý vị đón đọc bài tường thuật những sinh hoạt trên và xem hình ảnh trong số báo sau.

Một tin mừng nữa, ái nữ của Họa Sĩ Vũ Thái Hòa, trong Ban Chủ Biên Cỏ Thơm, được nhận làm Bí Thư riêng của Ông Jacques Barrot, Phó Chủ Tịch Liên Hiệp Âu Châu (Vice Président Commission Européenne). Toàn thể ban Chủ Trương và Biên Tập Cỏ Thơm xin có lời chúc mừng cùng Họa Sĩ Vũ Thái Hòa và gia đình.

Kính chúc quý vị một Mùa Thu thơ mộng và hạnh phúc.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

BÌNH NGUYÊN LỘC, TỔNG QUAN VĂN CHƯƠNG

Hồ Trường An

(Tiếp theo)

Miền Nam vào thời chiến tranh Đông Dương có 3 nữ tiểu thuyết gia, nổi tiếng nhất là Bà Tú Hoa, Bà Tùng Long và Bà Lan Phương. Bà Tú Hoa trước đó, vào thời tiền chiến đã đoạt giải Tự Lực Văn Đoàn qua cuốn tiểu thuyết *Bóng Mơ*. Sau đó, bà viết thêm vài cuốn tiểu thuyết nữa cũng khá ăn khách, tuy nhiên không hiểu sao bắt đầu từ năm 1964, bà ngưng viết luôn. Rồi đó, vào thuở cuộc chiến tranh Đông Dương bùng nổ, sự xuất hiện của Bà Tùng Long (gốc người Quảng Nam, nhưng sinh sống lâu năm trong Nam) qua các quyển *Lầu Tỉnh Mộng*, *Nhị Lan*, *Giang Sơn Nhà Chồng* gây náo nhiệt trong quần chúng thuộc giai cấp trung lưu Nam Kỳ hơn. Nhưng Bà Tùng Long vốn ưa văn dĩ tải đạo hơi nhiều, làm cô giáo dạy luân lý cho học trò độc giả ở bất kỳ tác phẩm nào nên thét rồi độc giả hơi nhàm. Đúng lúc đó tên tuổi Bà Lan Phương vụt sáng lên. Bà viết rất có ý thức, các nhân vật của bà rất người, có tánh tốt trà trộn tánh xấu. Đặc biệt nhất bà viết về tánh ghen tương ganh ghét của đàn bà thiên hình vạn trạng nên văn chương bà rất hấp dẫn. Còn Cô Hoàng thị Như Mai qua quyển *Hai Dòng Con*, Cô Thanh Tùng vốn

là tác giả các quyển *Sống Trên Nhung Lụa và Một Tâm Hồn Trong Sương Lạnh*, Tô Hằng Nữ Sĩ với quyển *Ái Tình và Sắc Đẹp* đều không không phải là đào chính cống, mà là thứ đào lộn hột, chu choa ời, lộn tới hai hột, trời ạ. Cho nên trong một sớm một chiều họ chuồn êm ra khỏi làng văn trận bút. Cũng như các nhà văn Ngọc Sơn, Thanh Thủy, Dương Hà, Trọng Nguyên, hay nhóm nhà văn vào thuở Nam Bộ Kháng Chiến, ba nữ sĩ Tú Hoa, Tùng Long, Lan Phương viết văn bằng giọng văn Bắc Nam pha trộn, nhưng rất mềm dịu du dương với ngôn ngữ dân đô thị lúc viết nhật ký hay lúc viết thư tâm sự hay thư tình. Thế có nghĩa dù viết văn không có chêm những tiếng nhĩ, nhé, ư, ạ, eo ời, thảo nào, thế à... nhưng ngôn ngữ được xử dụng rất trung tính (neutre), không phảng phất sương khói ngôn ngữ Bắc Kỳ, không vết điêu khắc giọng văn Huế, không đậm đặc ngôn ngữ Nam Kỳ.

Tiểu thuyết của Bình Nguyên Lộc không kén độc giả bao giờ. Văn phong anh dí dỏm, tương đối khá Nam Kỳ (thứ ngôn ngữ Nam Kỳ ở đô thị). Ý tình anh trong sáng, ít có dấu vết khách sáo qua nét thêu thùa chạm khắc; thế có nghĩa là ý tình trong các tác phẩm của anh xuê xòa, bộc trực được diễn tả bằng thứ ngôn ngữ tượng thanh lẫn tượng hình. Cái cõi mở khả ái đó, chúng ta có thể

thấy trong truyện ngắn *Ba Con Cáo*, ở cảnh nhà của lẩn vào đất nghĩa trang.

Người sống còn biết đau lòng khi phải dẫm lên những gò mả còn mới rành rành (nhiều mộ bia thánh giá để năm chôn 1951) nhưng ác thay, họ cũng biết lạnh. Cho nên họ cất nhà trên những nấm đất ấy, nhưng người chết thú lỗi, miễn là có chỗ núp mưa, thế thôi.

Không bao giờ kẻ sống và người chết lại sát cánh nhau đến thế. Ông đã chết rồi, ông choán đất làm chi cho nhiều, trong khi tôi không có một vuông đất nhỏ mà cắm cột gỗ, vậy ông thú lỗi nhé. Rồi ngày sau tôi hoàn đất lại cho ông vậy mà; trần gian này chỉ là cõi tạm thôi, tranh nhau làm gì.

(trang 38)

Ở truyện ngắn *Rung Cây Dừa*, những hình ảnh đặc sắc được tác giả vẽ từng nét rõ vào ấn tượng độc giả:

Giữa những cù lao trong quần đảo Củ Tron là những vuông biển nhỏ im lặng như mặt hồ. Bơi xuống trên bao nhiêu là hồ ấy, đi từ đảo này qua đảo kia là một thú vui vô song nhắc nhở người xưa chu du năm hồ bốn biển, cảnh Từ Thúc chèo thuyền chợt gặp Đào Nguyên.

Nhút là những hòn đảo này là những hòn non bộ thiên nhiên mà trong đất liền, nghe nói, ai cũng thèm nhuộm nước miếng.

Đảo đá vôi lồi lõm những gộp đá hình thù kỳ dị, những hang non hiểm hóc và những động là là mặt nước trông như cửa động Đào; gộp đá vôi thì mỗi gộp mỗi màu, trên ấy mọc lên những lùm cây mà hình dáng cằn cõi như cổ thụ, và tất cả soi bóng

in hình một cách trung thành, đầu lộn ngược, trên mặt biển đang nhạt màu trời và phẳng như gương.

(các trang 124, 125)

Văn phong, bút pháp tượng thanh của Bình Nguyên Lộc có thể được thể hiện ở trang đầu truyện ngắn *Lầu 3 Phòng 7*:

Ục...ục...ục... ụt...

Quyên vội bịt lỗ tai lại. Chàng rất sợ tiếng nước ở bồn rửa mặt của phòng bên cạnh. Nó kêu như ai ăn phải của khó tiêu, bị sôi ruột kêu ột ột. Đáng ghê nhứt là cái tiếng “ụt” sau cùng, kéo dài bất tận.

Ở đây có những tiếng động khiếm nhã khác nữa. Đó là tiếng đế giày nện lên gạch, tiếng nước cầu xí, tiếng đòn vĩa cầm của ai mới học kéo ọ ẹ suốt ngày.

(trang 105)

Trong sự nghiệp văn chương của Bình Nguyên Lộc gồm các truyện ngắn lẫn truyện dài của anh, ngoài việc phân tích tình đời và tâm trạng các nhân vật thì văn phong anh cũng chỉ tung hoành ngoạo mục ở hình thức ngoài 3 đặc tánh ấy mà thôi.

*

Bối cảnh, khí hậu trong đa số tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, phần nhiều khác biệt với bối cảnh và khí hậu trong các tác phẩm của Sơn Nam. Trừ truyện ngắn *Rừng Mắm* và truyện ngắn *Rung Cây Dừa* thì hầu hết truyện dài lẫn truyện ngắn khác của Bình Nguyên Lộc đều lấy bối cảnh ở Biên Hòa, Bình Dương, Lái Thiêu, Tân Uyên,

Đất Bái, tức là miền Đông Bắc của thủ đô Sài Gòn. Còn Sơn Nam thì lấy bối cảnh miệt Cực Nam đất nước như Chác Bàng, Cà Mau, U Minh Thượng, U Minh Hạ (các cuốn *Hương Rừng Cà Mau*, *Hai Cõi U Minh*, *Vọc Nước Giồng Trăng*), hoặc lấy bối cảnh ở chốn hải giác thiên nhai từ mũi Cà Mau trông ra biển như cuốn *Vạch Một Chân Trời*, cuốn *Bà Chúa Hòn*.

Những truyện ngắn viết về quê hương đất nước trong quyển *Hương Rừng Cà Mau* của Sơn Nam đều hay, quan niệm sống của tác giả được gán vào miệng của lớp người khai hoang khẩn đất đều cận nhân tình, vốn sống của tác giả rất phong phú. Những truyện ngắn *Rừng Mắm* của Bình Nguyên Lộc dĩ nhiên đầu thua các truyện ngắn ấy về tài liệu sống, thua những cái kỳ bí lạ lùng ở trên vùng đất Hậu Giang. Nhưng nó trội hơn ở chỗ gọi cho chúng ta niềm ngậm ngùi thương cảm về đức hy sinh cao cả của lớp người tiên phong tìm đất mới, ở cái dũng mãnh kiên cường của chí khí dân tộc, ở niềm tin rục rờ của lớp hậu sinh về đất nước mai sau nói thêm chiều dài trên biển Nam Hải. Nhân vật chánh là cậu trai mới lớn tên Cộc sống với ông nội và tía má cậu ở rạch Ô Heo, một vùng cùng thôn tuyệt tái của đất Nam Kỳ. Trước khi vào truyện, họ đã đến đây khẩn đất. Cộc lớn lên, đang lúc thể chất phát triển vì lao tác nên thèm ăn chè và thèm được bầu bạn với một cô gái trang lứa. Nhưng đất ở đây chưa thể trồng mía được nên không có ai làm ra đường. Lại không có gia đình lân cận nào nên không có một cô gái trang lứa với cậu nên cậu muốn bỏ đi tìm vùng thổ ngơi nào có chè lẫn có gái. Cậu

thấy cây mắm mọc lơ thơ ven biển cho rằng đó là thứ cây vô tích sự, cho nên ông nội cậu giải bày như sau:

-- *Bờ biển này mỗi năm được phù sa bồi thêm cho rộng ra bằng mấy ngàn thước. Phù sa là đất mềm lũng và không bao giờ thành đất thịt được để ta hưởng, nếu không có rừng mắm mọc trên đó cho chắc đất. Một khi kia mắm sẽ ngã rạp. Giống trầm lại nổi ngói nó. Rồi sau mấy đời trầm, đất thuần, cây ăn trái mới mọc được.*

Thấy thằng cháu nội ngơ ngác chưa hiểu, ông cụ vịn vai nó mà tiếp:

-- Ông với lại tía con là cây mắm, chơn giằm trong bùn. Đời con là đời trầm, chơn vẫn còn lấm bùn chút ít, nhưng đất đã gàn thuần rồi. Con cháu của con sẽ là xoài, mít, dứa, cau. Đời mắm tuy vô ích, nhưng không uổng, như lính ngoài mặt trận vậy mà. Họ ngã gục cho kẻ khác là con cháu họ hưởng. Con, con sắp được hưởng rồi, sao muốn bỏ mà đi. Và lại con không thích hy sanh chút ít cho con cháu của con hưởng hay sao?

(trang 22)

Trước năm 1975, đa số truyện dài của Bình Nguyên Lộc đều lấy bối cảnh ở đô thị. Còn Sơn Nam có cuốn *Hình Bóng Cũ* chỉ lấy bối cảnh đô thị ở phần chót, còn hai phần đầu lấy bối cảnh ở miền quê đất nước Hậu Giang. Nhưng riêng quyển *Chim Quyên Xuống Đất* thì lấy hoàn toàn cảnh đô thị để dựng nên cái phong cho sự diễn biến câu chuyện. Rất tiếc, các phê bình gia, các học giả chỉ ca tụng quyển *Hương Rừng Cà Mau* của anh mà bỏ rơi hai kiệt tác phẩm ấy. Chính ở hai quyển này, Sơn Nam mới bùng nổ cái tài hoa dựng truyện và thần trí sáng

tạo của mình ở những chất liệu dựng truyện không đặc sắc. Ở đây, độc giả mới thường cảm lớp thanh niên bỏ học để tham gia vào lịch sử trong cuộc chống Pháp. Rồi sau Hiệp Định Genève, họ sống bơ vợ lạc loài vì lỡ vận ở Miền Nam Việt Nam bằng nghề cầm bút; cuộc mưu sinh không lóc lên một viễn ảnh tươi sáng, một tương lai đảm bảo nào. Họ ngơ ngác trước cuộc đời dẫu bề, trước khúc quanh lịch sử, trước thế sự thăng trầm. Hai cuốn này vẫn là hai cột trụ trong văn nghiệp của Sơn Nam, ăn đứt các truyện dài của Bình Nguyên Lộc. Vì sao? Những tác phẩm truyện dài của Bình Nguyên Lộc đa số là truyện tâm lý ái tình, không phản ảnh đến biến chuyển của thời cuộc, của thế hệ lớp người trưởng thành trong cuộc chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh, không vẽ được các bức tranh xã hội trong các thập niên 50, 60 và 70. Ngoài ra, nhân vật chính trong hai quyển truyện dài của Sơn Nam bị guồng máy vận mệnh tổ quốc đẩy đưa vào cảnh ngộ thương tâm, lỡ khóc lỡ cười; trong khi đó những nhân vật của Bình Nguyên Lộc có nếp sống vật chất đầy đủ hơn, nên tâm cảnh của họ không bị xáo trộn nhiều về các tấn thảm kịch trong cuộc sinh hoạt chung quanh họ. Điều dễ hiểu là Sơn Nam đã tham gia vào cuộc kháng chiến chống Pháp, có lý tưởng về quốc gia dân tộc. Dù anh lầm đường lạc lối theo bọn Việt Minh, dù lý tưởng anh có đặt sai chỗ chẳng nữa, nhưng cuộc đời lăn lóc của anh bao năm ở khu 9 (một mặt khu vùng Hậu Giang của bọn Việt Minh) cũng tạo cho anh nhiều cơ hội sống chung với dân quê, sống trong vùng tân bồi miền Cực Nam đất nước. Anh

có thể suy nghĩ nhiều những điều mà những kẻ có cuộc sống an phận thủ thường ở đô thị trong đó có Bình Nguyên Lộc không có điều kiện lẫn cơ hội nghĩ ra.

Chọn đô thị làm bối cảnh cho truyện ngắn, Bình Nguyên Lộc thêm một lần nữa thành công về phương diện nghệ thuật ở truyện ngắn *Ba Con Cáo*. Đây là câu truyện xảy ra tại nghĩa trang hoang vu, có vài kẻ lác đác cát chòi là để cư ngụ. Trong số đó có một người đàn ông trốn pháp luật, một á gái điếm trốn lính kiểm tục. Đó là hai con cáo theo nghĩa bóng vì họ khôn lanh quỷ quyết, cái quỷ quyết đó do xã hội và hoàn cảnh phong trần dày dạn của họ tạo ra. Kẻ thứ ba là con cáo thú thật, chuyên bắt gà vịt trong xóm và đào hang ở gần chỗ của hắn ta trú ngụ. Vì ở chỗ tha ma mộ địa, hắn ta và y thị tỏ bày tâm sự với nhau. Còn con cáo vì được hắn ta đuổi chó săn để cứu sống nên nó tỏ ra thân thiện với họ. Nhưng họ không dám chui ra khỏi nghĩa trang để kiếm sống. Quá đói lòng, hắn ta giết con cáo thú thật để cùng y thị đồ dạ. Nhưng rồi vì không đào ra được cái ăn, cho nên y thị đi tố cáo hắn để nhận tiền thưởng. Tuy nhiên, khi y thị trở về trở trời một mình tại nghĩa trang, nhìn chỗ cả hai nằm thục thâu đêm để tâm sự với nhau, y thị bỗng cảm thấy không khí sao mà quá quạnh quẽ thê lương. Cùng lúc đó, thiên lương trong sáng trở về với y thị:

Chị ôm mặt khóc òa, rồi lẩm bầm van vái lẩm thảm:

-- Trời Phật ơi, Chúa ơi, tha tội cho tôi, ngày mai tôi ra khỏi chỗ này và ra khỏi vực đen của đời tôi nữa.

(trang 47)

Gặp phút xuất thần Bình Nguyên Lộc viết khá nhiều truyện ngắn tuy không bằng *Rừng Mắm* và *Ba Con Cáo*, nhưng rất chứa chan tình người và thấp sáng thiên lương nhân loại và niềm tin yêu đối với cuộc đời. Như tôi đã nói, anh thành công về truyện ngắn hơn thành công ở truyện dài. Nhưng chính những truyện dài tâm lý ái tình của anh dù có giảm thiểu phẩm chất nghệ thuật ít nhiều, nhưng chúng lại hợp với cảm quan của giới độc giả thích dùng văn chương để giải trí; bởi đó mà chúng được họ ái mộ nồng nhiệt. Cho nên bất cứ quyển truyện dài nào của anh dù chưa được xuất bản mà chỉ được đăng từng ngày trên nhật báo cũng thu hút độc giả mãnh liệt. Cho đến nỗi dân ở Lục Tỉnh mỗi ngày phải ra bến xe đò, đợi xe chở báo về, chộp lấy báo nào có đăng truyện theo thể thức feuilleton của Bình Nguyên Lộc đọc trước cho sốt dẻo, trước khi đọc các tiết mục khác.

Như thế, Sơn Nam chỉ khua động trên văn đàn và thấp sáng niềm ái mộ của giới sành điệu trong khi đó Bình Nguyên Lộc được mọi giới nhiệt thành ủng hộ và chiêm ngưỡng.

*

Kể từ tháng 7 năm 1987 tôi viết bài *Tổng Quan Về Sự Nghiệp Văn Chương của Bình Nguyên Lộc* cho tới nay (vào cuối tháng 8 dương lịch năm 2007) thì đã hơn hai mươi năm trôi qua. Nhìn trước ngoảnh sau, tôi nhận thấy một điều: về phương diện sáng tác, Bình Nguyên Lộc được nhắc nhở nhiều qua truyện dài *Đò Dọc* cùng hai truyện ngắn *Rừng Mắm* và *Ba Con Cáo*. Nhưng *Đò Dọc* thật sự chưa phải là cái tinh túy trong số lượng phồn thịnh của tác phẩm anh. Nó chỉ là một chai lọ thủy tinh được Giải Thưởng

Văn Chương Nghệ Thuật Toàn Quốc như ánh mặt trời soi rọi đến nên mới chiếu sáng hơn các truyện dài khác được tượng trưng qua các món ngoạn hảo bằng pha lê quý giá hơn. Tập truyện *Nhốt Gió* của anh là con chim én báo tin xuân. Còn tập truyện *Ký Thác* trong đó có hai truyện ngắn *Rừng Mắm* và *Ba Con Cáo* mới là mùa xuân huy hoàng thật sự trong văn chương của anh. Hơn thế nữa, *Rừng Mắm* đã là một nén nhang tạ ơn công lao người dựng đất, làm cho lớp hậu sinh chúng ta cảm khái hơn.

Bình Nguyên Lộc viết văn bằng cái trong sáng của thiên lương. Anh không làm dáng trong bút pháp và văn phong nhiều (trừ những cuộc đối thoại của những kẻ tân học). Anh không muốn bày trò rắc rối tối tăm trong cách cấu trúc tác phẩm và cách dàn xếp nội dung của nó. Cho nên anh không cho độc giả có thời giờ và cơ hội để suy nghiệm những gì anh viết. Anh cứ phóng bút tới tấp một cách thống khoái. Anh cứ giải thích tuồn tuột và xôn xao những điều ẩn mật của tác phẩm mình. Anh không cho độc giả tìm gặp cái ý tình thâm trầm cần phải có của một cây bút có ý thức về thẩm mỹ. Anh không tạo được cái mênh mông thăm thẳm của câu truyện. Điều này, anh chúng tỏ cái tánh hồn nhiên khả ái của người Nam Kỳ nói chung, cái bộc trực của đa số cây bút gốc Nam Kỳ nói riêng.

Lại nữa trong ba tập truyện *Mưa Thu Nhớ Tầm*, *Tinh Đất* và *Cuống Rún Chua Lia*, Bình Nguyên Lộc cứ kêu gào nổi nhớ quê, cứ ó ré tình quê cha đất tổ. Sự khơi dậy cảm xúc bị nhiều lượt lăm phen đem ra triển lãm trưng bày một cách suồng sã hớ hênh

như thế đã lần hồi nếu không làm tắt nghẹn thì cũng chận ngăn ít nhiều mạch cảm xúc của độc giả đi. Nếu anh bỏ bớt cái tánh chất nòng nân đến chỗ sa đà thái quá của người Nam Kỳ đi thì sự truyền cảm sâu đậm hơn, thấm đượm hơn.

*

Trong cuốn *ăn học Miền Nam Tổng Quan* do Văn Nghệ xuất bản, Võ Phiến có viết:

Cá tính văn học miền Nam là điều không thể phủ nhận, và nó rất hấp dẫn. Sự phát huy bản sắc miền Nam là một đóng góp thật quan trọng vào nền văn học Việt Nam. Đâu có phải chuyện gì xấu xa đâu mà vội khỏa lấp.

Về sắc thái đặc biệt, điều nhận thấy trước nhất là những từ ngữ địa phương, những cách nói riêng của địa phương. Từ ngữ riêng của miền Nam thật nhiều, càng ngày càng lộ ra nhiều. Trước 1954, dĩ nhiên nó vẫn phong phú, nhưng nó không hay xuất hiện trên sách báo, thậm chí trong tự điển là nơi lẽ ra phải tập trung đầy đủ tiếng nói dân tộc, cũng không có được bao nhiêu tiếng địa phương miền Nam. Lúc bấy giờ địa vị của tiếng nói miền Nam hãy còn khiêm tốn, ngay những học giả người miền Nam vẫn còn ngần ngại chưa muốn đưa những tiếng cà tằn, cà ràn, chiếc nóp, lục cù v.v... vào sách. Sau này mỗi lúc các ông Bình Nguyên Lộc, Lê Xuyên mới trình ra, tuôn vô số, chừng ấy mới biết là chúng ta còn có cả một kho vô tận chữ nghĩa mấy trăm năm chưa xài đến! Chuyện đó thì “mắc mớ” gì tới tui? Tui thì “kể số” gì? Tui có ăn nhậu gì “trông” đâu nà? Ôi nghe lạ mà vui biết bao nhiêu!

(các trang 129, 130)

Vào thời tiền chiến, trong các nhà văn nhà thơ gốc miền Nam đã chối bỏ ngôn ngữ miền Nam như Đông Hồ, Mộng Tuyết thì đã có Nguyễn Chánh Sắt, Lê Hoàng Mutu (bút hiệu Mộng Huê Lâu), Hồ Biểu Chánh. Lại thêm một vương tôn gốc Huế là Nguyễn Phúc Bửu Đình vì sống trong Nam đã lâu và lấy vợ người tỉnh Gò Công nên khi viết hai quyển *Cậu Tám Lộ* và *Mảnh Trăng Thu* bằng giọng Nam và ngôn ngữ miền Nam đặc sệt. Hồ Biểu Chánh là một tiếng nói lạc lõng, lẻ loi ở ngoài lề văn học sử, tác phẩm của ông chỉ được giới bình dân ở miền Nam đọc mà thôi. Nhưng nhà phê bình Vũ Ngọc Phan là người sáng suốt. Khi thực hiện bộ sách *Nhà Văn Hiện Đại* liền dành cho Hồ tiên sinh một chương khá tỉ mỉ với lời nhận xét ưu ái qua cuốn *Cha Con Nghĩa Nặng*. Trong khi đó, ông Vũ gạt những bài du ký của Đông Hồ, những bài tùy bút của Bà Mộng Tuyết và Bà Mai Huỳnh Hoa (lấy bút hiệu Quỳnh Hoa) qua một bên. Có lẽ Vũ tiên bối bị dị ứng với lối ăn điệu đà thêu hoa dệt gấm của họ chăng? Bà Quỳnh Hoa là cháu kêu nhà Chí Sĩ Nguyễn Đình Chiểu bằng ông cố, kêu Nữ Sĩ Sương Nguyệt Anh bằng bà ngoại. Bà là vợ nhà cách mạng Đệ tử Cộng Sản Phan văn Hùm và cũng là mẹ ruột của kịch tác gia Phan Tùng Mai.

Phải đợi đến sự xuất hiện của Bình Nguyên Lộc trên văn đàn, thì giọng văn miền Nam, ngôn ngữ miền Nam mới được chiếu cố khá nồng nhiệt. Nồng độ nhiệt thành càng tăng thêm qua các tác phẩm của Sơn Nam và của nhà văn nữ Vân Trang, tác giả tập truyện *Một Lá Thư Tinh*. Bà Vân Trang vào năm 1957 tới năm 1965 là một

cộng tác viên cần mẫn trong ban biên tập của tạp san Bách Khoa, Mai. Đến khi có sự xuất hiện của Lê Xuyên trên các nhật báo, qua loạt tiểu thuyết đăng từng ngày như *Vợ Thầy Hương, Chú Tư Cầu, Rặng Trâm Bầu, Kính Cầu Muống, Xinh, Nguyệt Đòng Xoài* v.v... thì ngôn ngữ miền Nam được đương sự khai thác sung mãn và lộng lẫy. Trong nhóm nhà văn trẻ ở bán thập niên cuối của thập niên 60, chỉ có Nguyễn Thị Thụy Vũ gốc miền Nam viết văn miền Nam khá tới. Trong khi đó, Triệu Triệu, Tiêu Kim Thủy, Hàn Song Thanh, Dương Trử La, Trương Đạm Thủy, Hoài Điệp Tú, Phương Triều thì viết văn theo kiểu Bắc Nam lẫn lộn, rau muống trộn giá sống, mắm tôm pha mắm sặt.

Vậy thì Hồ Biểu Chánh là kẻ làm cho độc giả bắt đầu yêu thích lối viết văn miền Nam, nhưng phải đợi 20, 30 năm sau, chính Bình Nguyên Lộc không cần mang cờ quạt, biểu ngữ, nhưng vẫn làm cuộc hành trình vào ngôn ngữ miền Nam, gây nhiều tiếng vang tốt đẹp và gieo niềm tin cho người cầm bút miền Nam để viết văn bằng ngôn ngữ, bằng giọng điệu miền Nam.

Vậy thì hẳn nói tới ngôn ngữ và văn chương miền Nam là phải nghĩ ngay tới Bình Nguyên Lộc cũng như nói tới sóng thì phải nghĩ ngay tới nước: Bình Nguyên Lộc là sóng, cõi văn chương miền Nam là nước vậy.

Bình Nguyên Lộc suốt 20 năm văn học miền Nam (1954 - 1975) đã lôi kéo (bằng ảnh hưởng của văn chương anh) một số người cầm bút miền Nam viết văn rặc giọng điệu và ngôn ngữ miền Nam như Sơn Nam, Lê Xuyên, Huyền Phong Tú (tác giả quyển tiểu thuyết *Ông Xã Hòa*), hai bà Vân Trang

và Nguyễn Thị Thụy Vũ. Anh còn quyến rũ nhiều nhà văn gốc Bắc như Nguyễn Hoạt, Vũ Bằng, Thanh Tâm Tuyền, Nhật Tiến, Viên Linh, Nguyễn Thụy Long, những nhà văn gốc Trung như Võ Phiến, Nguyễn Văn Xuân, Phan Du viết văn theo phong cách văn miền Nam. Trong số này thì có Võ Phiến, Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh và Phạm Hồ viết rất vững vàng. Còn những người khác thì viết ba trật bốn vuột, nhưng cũng tếu đậm như các cây bút Nam Kỳ chính cống, cũng toát ra cái phong thái hào sảng, cái vẻ phơi phới thật quyến rũ. Thật tình, Bình Nguyên Lộc không bao giờ cổ võ, hô hào ngôn ngữ miền Nam gì ráo. Anh cũng chẳng xúi giục, dụ dỗ ai hết. Nhưng văn chương miền Nam dưới ngòi bút anh và nhất là của Lê Xuyên rất tượng hình, tượng thanh, duyên dáng lạ kỳ, dễ thương độc đáo nên dễ lôi cuốn các cây bút miền Bắc có lòng với ngôn ngữ miền Nam.

Trong cuốn *Văn Học Miền Nam Tổng Quan*, nhà văn Võ Phiến có viết:

... Có thể nói tất cả sáng tác của Bình Nguyên Lộc, Ngọc Linh, Sơn Nam, Vũ Bình, Nguyễn thị Thụy Vũ đều chú trọng vào nếp sống, vào xã hội, phong tục miền Nam. Và đó là cả một lãnh vực tân kỳ phong phú. Chúng ta đã có miền Nam từ ba trăm năm, nhưng người Việt miền Bắc miền Trung mấy ai biết về đời sống trong Nam trước “*Rừng Mắm*” của Bình Nguyên Lộc, “*Hương Rừng Cà Mau*” của Sơn Nam. Những sáng tác như thế mở ra trước con mắt của đồng bào khắp nước một thế giới vừa thân yêu, vừa mới lạ biết chừng nào.

(trang 32)

Viết về đất nước miền Nam, bằng ngôn ngữ văn chương miền Nam, Bình Nguyên Lộc lẫn Sơn Nam viết bằng cả tâm tư. Động lực nào thúc đẩy họ? Hãy nghe Võ Phiến cũng trong cuốn *Văn Học Miền Nam Tổng Quan* phân trần như sau:

... Nhất là những tác giả như Bình Nguyên Lộc như Sơn Nam, vốn tha thiết với quê hương rất mực. Một vị “chuyên trị” miền Đông, một vị “chuyên trị” miền Tây, một vị chiếm lĩnh Tiền Giang, một vị Hậu Giang, họ đi sâu vào cuộc sống, vào lịch sử địa phương, phát huy cái hay cái lạ làm cho miền Nam càng ngày càng bày ra những cái quyến rũ không ngờ. Những “Đò Dọc”, “Rừng Mắm”, “Ba Con Cáo”, “Hương Rừng Cà Mau”, “Thổ Ngòi Đồng Nai”, “Tìm Hiếu Đất Hậu Giang” v.v... của họ đã hay, sở dĩ càng hay là vì sự thường thức đầy cảm tính và kích lệ của đồng nghiệp Trung và Bắc...

(trang 34)

Cuộc nội chiến Quốc Cộng đã giới hạn tầm mắt của thị dân, đã đưa một số trường giả chốn hương thôn ra định cư ở các thành phố, đã đóng khung cõi văn chương đa số người cầm bút. Những nhà văn trang lứa với bút giả như Thế Uyên, Trần Hoài Thư, Y Uyên, Nguyên Vũ chỉ viết thôn quê qua các bối cảnh tiền đồn, những vùng xôi đậu, những nơi có xảy ra các cuộc hành quân, các cuộc chạm súng. Cái thôn quê thuần túy bị “chiến tranh hóa”, bị “thời cuộc hóa” nên mất mát nhiều bản sắc nguyên sơ. Chỉ có những người cùng lớp thế hệ với Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Lê Xuyên và có óc quan sát tinh nhuệ và có rung cảm sâu sắc

như họ mới viết được cảnh hương thôn trên dải đất Nam Kỳ Lục Tỉnh vào thuở cội trào va nhất là vào thời tiền chiến mà thôi.

*

Những lớp nhà văn hậu sinh của Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam và Lê Xuyên tức là những người gốc miền Nam thì chỉ có Xuân Vũ, Hồ Trường An là có thể lấy bối cảnh vào thời tiền chiến. Vào thời tiền chiến, Xuân Vũ đã là một cậu trai mới lớn, trí óc có thể thu nhận những gì mà mắt thấy tai nghe đang hoạt diễn trước mắt. Hồ Trường An phải cậy nhờ sách vở, những câu chuyện kể của các bậc trưởng thượng vì vào năm 1945 khi ngòi lửa chiến tranh vừa ngùn cháy toàn cõi Đông Dương thì đương sự chỉ có 5 tuổi. Nhưng khi vừa vào trung học, đương sự ham học hỏi ở các nông dân lão thành, ở các khách thương hồ lịch duyệt, nhất lại nhờ ông thân sinh Mặc Khải mà đương sự biết mọi cơ cấu hành chánh trong làng. Thuở ấy trong mỗi làng có ban Hương Chúc Hội Tề gồm 12 hai vị: Hương cả, hương chủ, hương sư, hương trưởng, hương chánh, hương giáo, hương bộ, xã trưởng, hương quản, hương thân, hương hào và chánh lục bộ. Các ông kỳ lão từ hương cả cho tới hương chánh là đại biểu tiếng nói của dân chúng trong làng. Họ chủ tọa các buổi lễ cúng đình, cùng lễ kỳ yên (tức là lễ cầu an). Còn hương giáo thì phân xử việc kiện cáo nhỏ nhỏ xảy ra trong làng, trong xã, trong xóm. Hương quản coi việc an ninh. Chánh lục bộ coi sổ hộ tịch: làm khai sanh, làm giấy khai tử v.v... cho dân làng, trước khi di chuyển công văn ra tổng, huyện, phủ, tỉnh. Lại có thêm thầy thôn chuyên lo việc công nho (tức là ngân

khoản tài chánh trong ban Hương Chúc Hội Tề). Ngoài ra, ban này cất đặt thêm các ông hương nhứt, hương nhì, hương việc để lo sắp đặt trà rượu, tiệc tùng khi có quan trên tới viếng. Ông hương kiêm chuyên kiểm kê tài sản, ruộng vườn của làng, rồi giao tiền thu hoạch cho thầy thôn. Ông hương cũng chuyên việc mua sắm thực phẩm để dọn tiệc cúng đình, cúng lễ kỳ yên: mua vài con heo để quay và nấu cháo lòng, mua nếp để dọn hàng chục mâm xôi. Ngoài ra ông ta còn lựa hàng chục chĩnh rượu và hàng chục thứ linh tinh khác cho chú hương bếp điều khiển các phụ nữ trong làng nấu nướng.

Làng thôn thời tiền chiến bước sang thời Đệ nhất Cộng Hòa biến thành xã ấp. Còn ban Hương Chúc Hội Tề biến thành Hội Đồng Xã. Vào thời Đệ nhị Cộng Hòa, trên các tuyến đường quốc lộ, hương lộ, các chòi canh thay thế đồn bót Nghĩa quân. Các quận có chi y tế, chi Thông Tin, chi bưu điện. Duy đình làng vẫn còn đó. Nhà việc làng dành cho ban Hương Chúc Hội Tề trước kia thì giờ đây trở thành trụ sở Hội Đồng Xã. Mỗi năm vẫn có lễ cúng đình, rước sắc thần từ nhà việc làng qua đình bằng kiệu bông có hương án long trọng.

Ở hải ngoại, các cây bút miền Nam viết truyện miền Nam như Nguyễn Văn Sâm, Võ Kỳ Điền, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Đức Lập, Phan Thị Trọng Tuyến, chỉ viết về cảnh sống ở tỉnh lỵ hoặc ở Thủ đô Sài Gòn. Nguyễn Thị Ngọc Nhung có thể lặn sâu ngòi bút vào thời chiến tranh Đông Dương, chị viết về những cuộc xung đột giữa Hoà Hảo và Việt Minh dọc theo Sông Hàm

Luông. Kiệt Tấn viết cuốn truyện dài *Lớp Lớp Phù Sa* ở miệt Hậu Giang, chỉ kể chuyện sa đà mà không viết nổi khung cảnh cuộc đất thắm phèn chua cùng con cá lá rau ở đó. Ngô Nguyên Dũng viết về cuộc chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh ở miền Tiền Giang đất nước Nam Kỳ qua cuốn *Núi Đọan Sông Lĩa* mà không nói tới mặt trận Cao Hoà Bình (Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên). Bác sĩ Huỳnh Hữu Cửu viết về cảnh thôn quê khi còn thơ ấu, nhưng sự thu thập kiến thức về khung cảnh địa phương không được nhiều vì thuở ấy, anh còn bé quá, óc quan sát chưa nảy nở. Nguyễn Văn Ba qua cuốn *Làm Mai, Lành Nợ, Gác Cu, Cầm Chầu* và Phùng Nhân qua truyện dài *Vàm Cỏ Cao* chỉ viết miền quê Tiền Giang vào hai thời Cộng Hòa. Trần Long Hồ với bộ trường giang *Dung Thân* nói về cuộc đời ở miệt Hậu Giang sau cơn quốc nạn 30/4/1975. Sĩ Liêm với hai tập truyện *Tình Nghĩa Thầy Trò, Những Mảnh Đời Chắp Vá* thì viết về nếp sinh hoạt ở Thủ đô Sài Gòn sau ngày Việt Cộng bạo chiếm miền Nam, đôi khi đương sự viết về miền quê ngoại của mình nằm bên sông Vàm Cỏ Tây.

Những kẻ sinh ra vào 5 năm chót của thập niên 30 trở về sau thật sự đánh mất thôn quê nguyên sơ, thuần túy hướng hồ là những nhà văn sinh vào thập niên 50. Dù không viết được một thôn quê tiền chiến, song ngôn ngữ miền Nam, văn chương theo giọng điệu miền Nam mà Bình Nguyên Lộc khởi công dựng lại trên cái nền tảng của Hồ Biểu Chánh đã hướng dẫn các cây bút gốc miền Nam ở hải ngoại kết thành một lực

lượng hùng hậu. Xin kể thêm các nữ sĩ gốc Nam Kỳ Lục Tỉnh như Song Thi với tập bút *Đổ Giấc Đêm Dài*, Hoàng Dược Thảo với quyển *Tiểu Thu*, Hồng Lan với tập truyện *Như Khói Lam Buồn*, Dư Thị Diễm Buồn với các quyển tiểu thuyết *Chân Trời Hạnh Phúc*, *Trong Lâu Đài Kỷ Niệm*, *Xa Bến Thiên Đường*, *Vén Màn Sương Áo Mộng*, *Ngoài Ngưỡng Cửa Chiêm Bao*, *Một Góc Trời Thôn Dã*, *Thời Biển Lặng Sông Trong..*, Tiểu Thu với *Sóng Nước Tình Quê*, Việt Dương Nhân với hai tập truyện *Gió Xoay Chiều* và *Đàn Chim Việt* v. v...

Đa số những kẻ viết về Bình Nguyên Lộc chỉ nói tới sự nghiệp văn chương và sự nghiệp biên khảo của anh rất nhiều, nhưng họ không nói tới (hoặc nói rất ít) ảnh hưởng của anh trong công việc viết văn bằng giọng điệu ngôn ngữ miền Nam. Thật là một sự thiếu sót! Cái ảnh hưởng ấy vẫn còn theo chân một số người cầm bút gốc miền Nam đi tản ra bốn phương trời hải ngoại. Văn chương của họ thao thức mãi trong cõi thường ngoạn của độc giả kiêu bào đã từng sống ở Miền Nam Việt Nam từ Sông Bến Hải trở vào (gồm người Bắc di cư và người Nam bản xứ). Văn chương ấy kéo dài mãi trong niềm khao khát những kẻ yêu mến một miền đất nước tự do dân chủ xa xưa, nơi ấy nồng ấm tình người, phong phú con cá lá rau, tràn đìa món ngon ngọt béo bùi thắm đượm quốc túy quốc hồn. Và có quá ngắn lắm hay không vì nó chỉ kéo dài trên 20 năm mà thôi? □

TIỂU SỬ BÌNH NGUYÊN LỘC

Tiên sinh tên thật là Tô Văn Tuấn, sinh ngày 07/ 03/ 1914 tại làng Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa. Ông cộng tác với rất nhiều nhật báo ở Sài Gòn trong thập niên 60 trong đó có tờ Tiếng Chuông. Ông chủ trương tờ tuần san Vui Sống không được bao lâu thì tạp chí này phải đình bản. Về các tạp chí văn chương, ông cộng tác với Văn Hóa Ngày Nay, Bách Khoa, Nghệ Thuật, Văn... Ông sáng tác gần 100 tác phẩm, nhưng chỉ xuất bản trên 40 quyển gồm tập truyện, truyện dài, khảo cứu dân tộc học và khảo cứu ngôn ngữ học. Ông đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc năm 1960 qua quyển truyện dài *Đò Dọc*.

Các tác phẩm nổi tiếng của tiên sinh gồm: *Đò Dọc*, *Giao Gió Gặt Bão*, *Nhện Chờ Mối Ai*, *Hoa Hậu Bờ Đào*, *Bóng Ai Qua Ngoài Sông Cửa*, *Một Nàng Hai Chàng*, *Uống Lộn Thuốc Tiên*, *Khi Từ Thức Về Trần...*

Các tập truyện gồm có: *Nhốt Gió*, *Ký Thác*, *Tâm Trạng Hồng*, *Mưa Thu Nhỏ Tầm*, *Tình Đất*, *Cuống Rún Chưa Lìa...*

Các quyển biên khảo gồm có: *Nguồn Gốc Mã Lai*, *Lột Trần Việt Ngữ*. Còn quyển *Những Bước Lang Thang Của Gã Bình Nguyên Lộc* là loại truyện phóng sự. Riêng quyển *Một Nàng Hai Chàng* được diên ảnh gia Lê Dân chuyển thể thành phim ảnh với cái tựa *Hồng Yến* do Kiều Chinh, Tâm Phan và Trần Quang chia nhau thủ vai chính.

Bình Nguyên Lộc định cư tại Rancho Cordova (California) vào năm 1986 và từ trần tại đây vào ngày 07/03/1987.

YÊU

Yêu là chẳng hẹn hò nhưng vẫn đợi
Không gặp nhau mà nghĩ vẫn gần nhau.

Yêu là thấy chợt trong lòng bồi rối
Mơ tưởng người không nhớ gặp nơi đâu.

Yêu là thấy lòng bỗng dưng tiếc nuối
Chuyện tình qua, dù đã dứt từ lâu.

Yêu là thấy bàng khuâng trong bóng tối
Mơ hình ai trong giấc mộng ban đầu.

Cứ yêu nhé! Khi tuổi đời vừa chín
Không ngại ngần tính toán chuyện yêu nhau.

Cứ nhớ mãi chuyện tình xưa hò hẹn
Và chung tình cho đến mãi ngàn sau...

TUỔI NGỌC

Thương em mắt biếc tuổi người,
Thương em rục rờ tiếng cười cỏ non.

Thương em tuổi độ trăng tròn,
Thương em tóc độ mây còn mới lên.

Thương đôi vai trẻ thon thon
Thương đôi tay bút vẫn còn búp măng.

Thương em má hồng hừng đông,
Thương em gió mộng trong lòng tuổi hoa.

Thương em thương hết tuổi già,
Thương em thương hết những là lụa em.

Thương em con phố về đêm,
Đã đi không hết những đêm nhớ người!

Hà Bình Trung (Virginia)

Yên Vi (Minneapolis)



XÓM NHỎ, tranh sơn mài của ĐĂNG GIAO

NGÀY ĐÓ CHÚNG MÌNH

Tiểu-Thu

*Em là cô gái trời cho xấu
Xấu cả vành môi cả nụ cười*

Tình cờ đọc lại những vần thơ này của nữ thi sĩ Lệ Khánh, lòng tôi không khỏi bồi hồi. Ngày xưa, tôi và Lệ Khánh có chung một hoàn cảnh và vì vậy mà tập thơ của nàng là quyển sách gối đầu giường của tôi...

Đĩ nhiên là tôi không xấu đến nỗi ma chê quỷ hờn, nhưng khổ nỗi trên gương mặt tròn xoe như cái bánh bao của tôi không có điểm nào xem cho ra hồn cả! Da tôi ngăm đen, cặp mắt mí lót hơi nhỏ, hàm răng hơi vô trật tự, chiếc mũi tuy không thuộc loại cà chua nhưng hơi gầy và cuối cùng là tôi còn hơi thiếu thước tấc... Dù chỉ là hơi thôi, nhưng tất cả những cái “hơi” này hợp lại thì thật là tai hại vô cùng! Tôi luôn luôn là một cái bóng mờ, một người vô hình bên cạnh những đứa bạn xinh đẹp, từ thuở thơ dại cho đến ngày khôn lớn. Mặc cảm tự ti khiến tôi trở nên nhút nhát kinh khủng. Tôi lại không có tài ăn nói. Nghĩ sao là nói ra tuồn tuột như vậy, nên hay làm mất lòng người chung quanh. Nỗi buồn trong tôi càng ngày càng lớn theo thời gian. Tôi oán ông Trời, oán ba mẹ tôi...

Ngay từ lúc chỉ là một con bé vô tư lự, tôi chỉ thích chạy theo chơi với lũ con trai con của cậu tôi. Tụi tôi bày trò đánh giặc,

trèo cây. Chán lại nhảy xuống sông lội đùng đùng cả buổi. Da tôi đen như cục than Cấn Đước. Mái tóc cắt bum bê phơi nắng cả ngày nên vàng hoe như râu bắp. Riêng mấy chiếc răng cửa được các anh chị ưu ái kêu là mấy tấm thớt!

Chẳng bù với con Thúy, con Mai con cô Năm tôi. Đứa nào cũng da trắng, tóc dài, quần áo sạch sẽ thơm tho. Tụi nó chỉ thích chơi cát nhà chòi, nấu nướng với lũ con gái hàng xóm. Tôi có muốn nhập bọn cũng bị mấy con nhỏ đồng đánh này chun chun chiếc mũi xinh xắn, chê tôi khét nắng không cho chơi chung! Thỉnh thoảng mấy bác tôi ở Sài Gòn về chơi, con Thúy là đứa được nhiều quà nhất. Ai cũng nựng nịu, hôn hít và khen nó xinh. Tôi chỉ dám đứng đằng xa, nhìn cảnh đó với tất cả sự thèm muốn. Ngay cả trong trường, tuy rằng tôi học không thua con Thúy, nhưng đứa được cô giáo cưng nhất vẫn là nó. Ngày nào con Mai và nó cũng được cô giáo giao nhiệm vụ ôm chồng vở cho cô về nhà. Tôi nhớ có lần cô cho nó tấm cạt có in hình con mèo lông xù trắng như bông đang giỡn với một cuộn len màu hồng. Con Thúy đem khoe âm cả lớp và mặt thì cứ vác hất lên trời. Lòng ghen tức bị đè nén từ lâu được dịp bùng nổ. Giờ ra chơi, nhân lúc con nhỏ mê mải ngắm tấm hình, tôi cầm chiếc kéo nhỏ cắt thủ công, len lén đến sau lưng, lẹ tay cắt phẳng một mảng tóc. Sửng sốt vài giây, cô nàng mới ré lên khóc bù lu bù loa. Trả

được mối hận lòng, nhưng hậu quả cũng thế thảm. Chẳng những bị cô giáo phạt quỳ ở trường, mà về nhà còn bị mẹ tôi tặng thêm mấy cú roi mây đau thấu trời xanh!

Mẹ bận buôn bán suốt ngày nên ít có thì giờ dòm ngó đến tôi. May mà nhà bà ngoại ở ngay bên cạnh (mẹ ngày xưa là “cô láng giềng” của ba tôi). Lúc tôi được đầy năm thì mẹ đã gửi cho bà để trở ra chợ buôn bán. Chắc vì vậy mà trong đám cháu, bà thương tôi nhất. Có món gì ngon bà cũng để dành cho tôi. Đi học hay đi chơi về là tôi qua thẳng nhà bà. Những hôm thấy tôi mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bà vừa lau mặt mũi cho tôi vừa mắng mỏ:

- Con gái gì mà y như thằng con trai. Tối ngày chạy nhong nhong ngoài đường. Coi nè, đầu cổ tóc tai khét nghệt mùi nắng! Cái ngữ này mai mốt lớn lên ai mà dám rước! Rồi lại ở giá như con Tâm con chú ba Lâu...

Tôi ôm bà, cười toe toét:

- Lớn lên cháu ở với bà. Cháu không thèm lấy chồng đâu.

Bà cười, mắt hấp háy:

- Cám ơn cô. Tôi lột da sống đời với cô chắc!

Tôi thường xách nước phụ bà tôi tưới vườn rau. Ngoại tôi trồng đủ thứ. Quanh năm nhà tôi không mấy khi phải mua rau ngoài chợ, vì vườn ngoại tôi có đủ cả. Nấu nồi canh chua thì đã có sẵn bạc hà, ngò gai, cà chua. Bún bi, bún nem đã có tía tô, dấp cá, húng lủi, rau chua... Còn rau muống thì ôi thôi là khủng khiếp! Bà tôi siêng tưới, chăm bón đến nỗi đám rau muống cứ lớn lên phơi phới. Rồi thì rau

muống có mặt đều đều trong mỗi bữa cơm: rau muống luộc chấm tương, rau muống xào, rau muống nấu canh thịt, rau muống chẻ trộn dầu giấm... tóm lại là rau muống bảy món. Có nhiều bữa thấy tụi tôi có vẻ né đĩa rau muống, ngoại tôi phải cổ võ:

- Ăn đi các cháu. Rau muống bổ lắm.

Tụi tôi nhìn nhau cười cười, nhưng thằng Cường nhăn nhó:

- Bà ơi, tụi cháu biết là bổ, nhưng ngày nào cũng rau muống ngán quá hà!

Ngoại tôi lên lớp:

- Tụi bây cứ được voi đòi tiên. Nhà nghèo cầu có rau muống mà ăn!

Sau cùng tụi tôi phải ráng thanh toán đĩa rau muống cho ngoại tôi vui lòng. Nhưng món tụi tôi thích nhất vẫn là bánh xèo. Trong bột bà trộn nước cốt dừa, ngoài thịt ba chỉ xắt mỏng, vài con tép cắt đầu cắt đuôi, bà còn rải thêm một lớp đậu xanh hấp chín nên cái bánh vừa giòn rụm vừa bùi, vừa béo và thơm phưng phức. Cải xanh non mơn mớn nhỏ từ vườn vào cùng với đủ thứ rau thơm. Cuốn bánh xèo chấm vào chén nước mắm tỏi ớt, trộn cà rốt xắt chỉ ngâm giấm và củ kiệu thì ngon không thể tả được!

Ngoại tôi sung sướng khi nhìn thấy đám con cháu thưởng thức tận tình những món ăn do bà nấu nướng. Món bánh canh giò heo của ngoại tôi cũng ngon bất hủ. Bánh bà tự làm lấy vừa dẻo vừa trong vắt. Những khoanh giò heo hầm thật khéo, vừa vặn mềm và giòn. Ngoại không thích đi ăn tiệm. Bà nói tiệm ăn họ làm nhiều dầu mỡ lại kém vệ sinh dễ sanh bệnh. Mà thật, mỗi lần đi ăn phố tàu là mẹ lại kêu đau bụng!

Bà được dịp tổ khổ mấy nhà hàng tàu là tổ sư xài bột ngọt!

... Đến năm tôi được mười hai tuổi thì ba tôi bị chuyển lên một tỉnh ly miền cao nguyên Trung phần. Năm này tôi vào lớp Đệ thất. Có lẽ muốn cho tôi “hiền như ma sơ” nên mẹ xin cho tôi vào trường mấy bà sờ, rất nữ sinh. Phải trông lên mình chiếc áo dài trắng lướt thướt là một cực hình cho con nhỏ quen leo trèo, nhảy nhót như tôi. Mỗi lần chơi nhảy dây, nhảy lò cò là tôi cột phăng hai vạt áo dài vào nhau cho khỏi vướng, nên áo tôi không rách cùi cũng tét hông, sứt gấu! Mẹ thường nhìn tôi với cặp mắt ngao ngán. Rầy hoài cũng mỗi miệng, bà đành phó mặc, hy vọng thời gian sẽ đem lại cho tôi ít nhiều thay đổi tươi sáng hơn chẳng?

Những năm đệ thất, đệ lục tôi học rất thường, vì nghĩ tới nhảy lò cò, nhảy dây, đánh chuyền hơn là bài vở. Giáo sư, bạn bè cũng chẳng ai để ý gì đến tôi, bởi lẽ tôi chẳng có gì để lôi kéo sự chú ý của họ. Tôi cứ tà tà lên xuống chút đỉnh khoảng từ hạng mười lăm tới hai mươi trên bốn mươi nữ sinh. Nhưng đến năm đệ ngũ thì đúng là kỳ tích xuất hiện! Sơ Francois từ nhà giòng chính đổi lên dạy học. Sơ dạy sử địa, công dân và vẽ. Bà độ hăm hai, hăm ba gì đó, người dong dỏng cao, nước da bánh mật mịn màng như nhung, cặp mắt bồ câu, sống mũi dọc dừa, cặp môi đỏ tươi như thoa son lúc nào cũng cười để lộ hàm răng ngà trắng tấp. Chẳng những lớp đệ ngũ của tôi mà cả lũ nhóc các lớp đệ lục, đệ thất cũng bị Sơ hợp hồn! Ngay cả khi biết mình vô lầm lớp đệ tứ, bà đỏ mặt, lật đật đứng lên

đi ra, nhiều tiếng gọi với theo đầy tiếc rẻ: ma sơ... ma sơ đừng đi... Có lẽ trong lịch sử của tuổi học trò, chưa từng có giáo sư nào bị học trò thương “hội đồng” như sơ Francois! Vì bà mà tôi tụng sử địa, công dân như cháo chấy. Trả bài lúc nào cũng được 18/20. Tôi thấy học cũng không có gì là khó nếu biết cố gắng. Tôi từ từ tiến lên danh sách năm đứ đứng đầu lớp. Mẹ tôi hài lòng ra mặt khi thấy cô con gái chẳng những học khá lên mà quần áo, tóc tai bây giờ cũng sạch sẽ gọn ghẽ hẳn ra. Tuy vậy tôi vẫn là con bé Lọ lem khi đứng cạnh những người đẹp trong lớp. Con Mỹ Linh xí xọn trước khi đi học đã biết lén mẹ xoa một lượt phấn nọ lên mặt. Diện áo dài nhấn eo và đánh tóc rối, xịt keo cứng ngắt. Con Bích Ngọc đâu chịu kém với mái tóc uốn dợn sóng xõa ngang lưng. Má lúm đồng tiền và cặp mắt lá răm có đuôi. Ông trời còn phú cho nó một giọng ca ngọt ngào truyền cảm. Năm nào cô nàng cũng lượm giải nhứt đơn ca nữ do Ty Thông Tin tổ chức. Con bé Cẩm Yến còn lộng lẫy hơn, tiệm hình nào cũng chụp ảnh của nó. Con bé này có lối nói chuyện duyên dáng đặc biệt. Mỗi lần nghe nó kể chuyện là mặt tôi cứ nghệt ra! Trong lớp, tôi có cảm tình nhất với con Ái Châu. Con nhỏ này vừa xinh lại học giỏi. Thường thường là đứng đầu lớp. Nó còn là cục cưng của hầu hết các Sơ, từ bà Nhất cho đến sơ Hiệu trưởng. Tuy vậy Ái Châu đối với bạn bè thật dễ thương, nhã nhặn, không vênh váo như con Thúy con cô năm tôi ngày xưa. Ngay bây giờ, nhớ lại nét mặt hời hững và giọng la thất thanh của nó khi bị tôi cắt

mất một mảng tóc, là tôi không nín cười được. Thiệt là uống thuốc liều!

Có đà rồi, qua năm đệ tứ tôi vẫn học rất khá. Tất nhiên là cũng được vài đứa bạn tìm cách làm thân. Như con Thu, có biệt danh là người đẹp Phù Tang, bàn tay tháp bút của nó đẹp trứ danh. Nhà còn có vườn rộng trồng đủ thứ trái cây bên Phương Hòa. Thỉnh thoảng nhỏ đem cho tôi khi thì chùm nhãn ngọt ngào, khi thì một miếng mít nghệ thơm như... mít, lúc lại một trái măng cầu chín mọng. Không phải nó thương yêu đặc biệt gì tôi, nhưng có qua thì phải có lại, khi con bé bí toán, lý hóa thì tôi có bốn phen phải cho nó sao y bốn chánh, nếu không nhỏ sẽ lãnh một cái trứng vịt tròn vo của sơ Madeleine thân tặng. Bà này nghiêm số một, đừng có mà giỡn mặt.

Năm này lớp tôi có thêm chị học trò mới. Bố chị là Sĩ quan, gia đình trước đó ở Ban mê Thuật. Bị bệnh một thời gian nên tuy học cùng lớp mà Lệ Phương lớn hơn tôi hai tuổi. Chị học rất giỏi và đẹp nảo nùng. Dáng người gầy gầy thật hợp với mái tóc mây đen huyền xõa ngang vai. Đôi mắt nâu to lúc nào cũng mơ màng. Nụ cười của chị thật quyến rũ với chiếc răng khểnh duyên dáng. Đã vậy chị còn làm thơ hay tuyệt cú mèo. Tôi âm thầm ngưỡng mộ chị, chỉ âm thầm thôi vì chung quanh chị còn có cả đám “em tinh thần” bao vây! Nhưng chị thân nhất với Ái Châu. Những tâm hồn đồng điệu dễ cảm thông, con nhỏ Ái Châu cũng làm thơ, viết văn lai rai. Tuy không hay như Lệ Phương, nhưng nhiều bài cũng khiến tụi nhóc chúng tôi phục sát đất. Cờ tuổi này đang mộng mơ, than mây khóc

gió, tuổi của những cuốn lưu bút ngày xanh và sưu tầm thơ Xuân Diệu, Huy Cận v...v... chép đây vào những trang vở bìa màu xanh, màu tím! Thơ chị Lệ Phương phảng phất thơ Hàn Mặc Tử. Nhà thơ bạc mệnh này là thần tượng của chị. Biết Lệ Phương thích hồng bạch, mỗi lần cây hồng bạch, rất cứng của mẹ tôi, trổ nụ hàm tiếu là tôi lén cắt rồi gói trong giấy cẩn thận, sáng đến trường thật sớm, mắt trước mắt sau len lén để đóa hồng vào học bàn của Lệ Phương. Chỉ cần thấy nét ngạc nhiên đầy thích thú của chị khi khám phá ra đóa hồng, cái cung cách đưa lên mũi hít một hơi dài, cặp mắt lim dim như đang tận hưởng cái mùi thơm tinh khiết của đóa hoa quý kia, cũng đủ cho tôi vui vẻ cả ngày. Nhưng khi chị hỏi của ai thì tôi cũng làm ra vẻ ngờ ngạc như những đứa khác. Cho đến một hôm tôi bị con Thanh Trúc bắt gặp. Bị cả lớp chọc ghẹo, tôi mắc cỡ thiếu điều độn thổ, nhưng chị Lệ Phương nắm tay tôi, nói, giọng đầy cảm động:

- Trời ơi, vậy mà cứ giữ bí mật mãi! Cám ơn Ngân thật nhiều. Lần sau cứ đưa thẳng cho Phương nha. Hồng nhà Ngân đẹp quá.

Tôi ngượng ngịu gật đầu. Và từ đó Lệ Phương đối với tôi thân mật hơn trước. Thỉnh thoảng ngày nghỉ chị rủ Ái Châu và tôi lại nhà chị chơi. Tụi tôi được chị cho ăn những trái hồng quân ngọt lịm, những trái mít non chấm muối ớt, cả bọn vừa ăn vừa hít hà. Ôi, những ngày xưa thân ái!

Cuối năm đó tụi tôi đều thi đậu Trung học đệ nhứt cấp. Trường Sơ hết lớp nên tụi tôi phải chuyển ra trường Công. Thanh, Mỹ

Linh, Ái Châu Ngọc và tôi. Tụi tôi nhất lăm vì chưa từng học chung với con trai. Nói gì cũng chỉ dám thì thầm với nhau. Nhưng khổ nỗi càng nhất tụi tôi càng bị chọc dữ. Như cái hôm nhỏ Mỹ Linh đi học trễ (con bé này đáng được đời tôn vinh là Nữ Hoàng Trễ Hẹn. Lúc nào tụi tôi cũng phải nói với cô ả sớm hơn độ một tiếng đồng hồ khi cả đám có cuộc hẹn hò ở đâu đó!), xui xẻo là phải đi ngang qua hai dãy bàn nam sinh mới đến chỗ ngồi. Mọi người đang im lặng nghe thầy giảng bài, bỗng mọi ánh mắt đồng loạt hướng ra cửa khi nghe tiếng guốc lóc cóc của con nhỏ này và một giọng nói ồm ồm từ cuối lớp vang lên:

- Quân ơi, má mày tới! (anh chàng tên Quân này đang tán nhỏ Mỹ Linh sát sàt sạt). Đám con trai cười ầm lên, thầy Trung phải suýt suýt mấy tiếng mới chịu im. Nhỏ Mỹ Linh mắc cỡ đến phát khóc!

Cái trường công lập kỳ cục này chỉ rất có nam giáo sư. Riêng lớp tôi có năm thầy. Đặc biệt nhất là thầy Trung. Thầy không đẹp trai. Dáng người trung bình, gương mặt xương xương đầy góc cạnh. Nhưng trên khuôn mặt đó lóng lánh một cặp mắt đen huyền thật linh động. Nó khiến cho gương mặt thầy trở nên quyến rũ lạ lùng. Tụi con gái tặng thầy danh hiệu “Trung mắt nhung”. Với giọng trầm ấm, thầy giảng bài ngắn, gọn và dễ hiểu. Và than ôi, một lần nữa con tim non nớt của tôi lại bắt đầu thổn thức! Như nhà thơ Xuân Diệu đã từng viết:

*Làm sao cắt nghĩa được tình yêu
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt*

Bằng mây nhẹ nhẹ gió hiu hiu...!

Tôi không biết đó có phải là tình yêu hay không, nhưng đến giờ của thầy là tôi thấy hồi hộp. Tôi say mê nghe thầy giảng. Mắt không rời khuôn mặt thầy để đôi khi tìm đau nhói vì thấy ánh mắt thầy thường hay đậu lại trên khuôn mặt khả ái của con nhỏ Ái Châu. Có lần làm như vô tình nói với nó:

- Nè Châu, tao nhận thấy thầy Trung có cảm tình đặc biệt với mi.

Con nhỏ trả lời tỉnh queo:

- Vớ vẩn! Tao có thấy gì lạ đâu?

Trời! Một là con nhỏ này lúc nào cũng ở trên mây, hai là trái tim nó bằng thép! Sau này tôi mới biết nó có mộng đi du học, nên bao nhiêu sức lực nó chỉ dành để gào gào bài hầu giật cho được mảnh bằng tú tài. Yêu đương đối với nó chỉ là chuyện vớ vẩn! Tôi không nén được tiếng thở dài. Ông trời hà tiện gì mà không ban cho tôi được một phần sức quyến rũ của con nhỏ Ái Châu? Trong lớp này thôi, chắc cũng có tới cả chục trái tim thổn thức vì nó. Không kể cái đám mày râu lượn qua lượn lại trước nhà hàng ngày, Ái Châu còn nhận được thơ tình hàng tá. Xanh, hồng, vàng, tím đủ cả. Tất nhiên là chẳng có chàng nào may mắn nhận được hồi âm, dù là một hai dòng ngắn ngủi! Tụi tôi cùng nhau thưởng thức những áng văn chương tuyệt tác này, rồi cùng nhau “bình loạn” với những tràng cười nghiêng ngửa. Riêng tôi tuy cũng cười đùa với tụi nó, nhưng trong lòng buồn lăm! Ai đó nói thật là hay: Cười là tiếng khóc khô không lệ! Biết bao lần tôi đã âm thầm nuốt vào lòng những dòng lệ khô cực kỳ cay đắng này! Mối tình cảm với thầy

Trung vẫn da diết trong tôi, nhưng thay vì ghen tức với Ái Châu, tôi lại thật tình khâm phục nó và để quên đi mối “hận tình”, tôi cắm cúi học như điên. Kết quả là cả Ái Châu và tôi đều thi đậu. Nhờ xin đi du học Canada theo chương trình Colombo và tôi được ba mẹ cho về Sài Gòn học tiếp.

Không có bà con ngay trong thành phố, nên tôi ở ký túc xá Regina Pacis đường Tú Xương và ghi tên học Văn Khoa. Tôi muốn trở thành giáo sư Việt văn. Vào đây, giữa một rừng mỹ nhân từ khắp các miền đổ về, tôi có cảm tưởng mình là một cô mán rừng! Chị Mai Thu gái Cần Thơ, có bộ ngực chỉ kém Brigitte Bardo chút đỉnh. Cô đâm lai Alice, với bộ giò trường túc và dáng đi nhún nhảy khiến phái nam nhìn rối con mắt. Hai nhân vật này khoái lén đi bùm. Có lần vừa rón rén trở vào là đụng ngay soeur Aimée đang đứng chờ sẵn để chào mừng (Chắc ai cũng đoán được đoạn kết!...) Có một gia đình gồm bốn chị em cũng từ một tỉnh miền cao nguyên về trọ học. Tôi không thể nào hiểu tại sao bà Cụ lại có thể sanh một lèo bốn cô con gái dung mạo khác hẳn nhau, nhưng có thể nói họ đúng là bốn cô tố nữ, mỗi người một vẻ mười phần vẹn mười. Chị lớn Mai Loan có làn da trắng như tuyết, cặp mắt bồ câu đen láy, bàn tay búp măng tuyệt đẹp. Cô em kế Thanh Loan, mình hạc xương mai, cao hơn chị cả một cái đầu. Cặp mắt cũng đẹp, nhưng không tròn và đen như bà chị. Tôi chưa từng gặp một cô gái nào nói năng dịu dàng, nhỏ nhẹ hơn Thanh Loan. Tới cô em kế nữa là Tuyết Loan, cũng trắng trẻo như

hai chị, nhưng cặp mắt mí lót đầy vẻ huyền bí. Cuối cùng cô em út Vân Loan thì cặp mắt chỉ có một mí, nhưng nụ cười tươi tắn và tính tình liến thoắng khiến ai cũng yêu mến. Có lẽ vì cùng có họ xa gần với sơn nữ Phà Ca nên tôi cũng được bốn chị em nhà này dành cho rất nhiều ưu ái... Ngang phòng tôi là phòng chị Kim. Kim có cặp mắt nâu to tròn và cái miệng móm duyên rất dễ thương. Gia đình chị ở Mỹ Tho rất giàu. Giá tiền một cái áo chị mặc cũng ngang với tiền mẹ cho tôi tiêu hàng tháng. Chị Kim có lần tâm sự:

- Kim mà đậu tú tài như Ngân là Kim lấy chồng liền. Học hoài mau già lắm!

Sự thật thì Kim khoái bát phở lựa vài vốc, son phấn hơn là chúm đầu vô sách vở, nên chị giậm chân ở lớp đệ nhị ba năm liền. Thỉnh thoảng tôi được chị rủ về nhà chơi cuối tuần. Má chị nấu ăn tuyệt cú mèo! Thấy tôi mặc cảm xấu xí, chị Kim nói :

- Tại Ngân cứ nghĩ vậy, chớ trời sanh ra đàn bà, không người nào xấu cả. Tại mình không biết cách làm tăng cái ưu điểm của mình mà thôi. Ngân thấy không, con nhỏ Mai Thu cả gương mặt có gì đặc sắc đâu, nhưng nó biết cách khai thác thân hình bốc lửa của mình, vậy là a lê hấp, các ông nhìn nó cứ là... nhỏ dãi!

Tôi nghe lời chị bỏ mái tóc dài, cắt ngắn đến vai, phía trước thả vài lọn lò xo. Đôi mắt kẻ một lần chì đen cho có vẻ to ra và mơ màng hơn. Quần áo cũng chọn những màu hợp với nước da bánh mật của tôi. Đi chơi tôi còn biết xoa một chút phấn hồng lên má, một chút son màu nhạt lên môi. Mỗi lần gội đầu tôi không quên tráng

một lần nước chanh tươi cho tóc óng mềm. Nhìn vào gương, tôi thấy mình khác xa con bé lo lem của những năm về trước.

... Mưa Sài Gòn chợt đến chợt đi... Buổi sáng vội vàng tôi quên không mang dù theo. Trưa ở lại thư viện học bài nên tôi không biết trời đẹp hay xấu. Buổi chiều, ra khỏi thư viện, vừa đi được một quãng ngắn là cơn mưa ập tới. Lính quỳnh, tôi đưa cặp lên che đầu, băng qua bên kia đường núp vào hiên của một cửa tiệm. Vậy mà cũng bị ướt nhẹp! Cơn mưa càng lúc càng lớn nên có thêm vài người chạy vào núp chung. Sát bên tôi là một anh chàng trên đầu trùm chiếc áo mưa. Tôi ôm cặp sát vào ngực, mắt nhìn trời lo lắng. Áo ướt khiến tôi lạnh run mỗi khi có cơn gió tạt nước mưa vào chỗ chúng tôi núp. Chợt anh chàng bên cạnh cúi xuống nói khẽ vào tai tôi:

- Chết chưa, áo cô ướt hết rồi. Lấy áo mưa của tôi trùm lên người cho đỡ lạnh. Không khéo bị cảm đó.

Rồi không đợi tôi có đồng ý không, anh ta tự động khoác chiếc áo mưa lên người tôi. Có lẽ do hơi ấm của anh chàng mà tôi thấy mình hết run. Nhưng tôi ngại ngừng cách gì. Phần thì anh ta hoàn toàn xa lạ, sau nữa khi nghe giọng Bắc Kỳ là tôi «rét». Tụi bạn vẫn kháo nhau con trai Bắc là vua tán gái đó mà! Nhưng cuối cùng tôi cũng lí nhí cảm ơn. Có tiếng cười khẽ đáp lại... rồi cả hai im lặng ngó ra đường. Những sợi mưa vẫn mịt mù đan vào nhau không ngắt. Độ mười lăm phút sau cơn mưa mới chịu dứt hột. Tôi định trả áo thì bị anh chàng ngăn lại:

- Cô cứ mặc về nhà ngày mai trả cho tôi cũng được. Áo cô ướt đi ngoài đường không tiện. Về lại nhà tôi không còn xa lắm đâu.

Nhìn bộ quần áo toàn tơ màu vàng nhạt của mình đang dán sát vào người, tôi không khỏi đỏ mặt và thầm cảm ơn sự tế nhị của anh chàng Bắc Kỳ xa lạ. Tôi hẹn ngày mai gặp chàng ở trường. Anh tên Nhân, năm thứ ba ban Anh Văn.

Trên đường về tôi chợt nhớ đến bài dân ca:

Yêu nhau cởi áo cho nhau,

Về nhà mẹ hỏi...

Ừ, nếu mẹ hỏi thì anh chàng sẽ trả lời ra làm sao há? Không lẽ nói con cho một người con gái lạ hoặc lạ huơ mượn rồi? Mẹ có sẽ tin hay không? Những câu hỏi lằng lằng này theo tôi suốt quãng đường về ký túc xá. Tôi không ngăn được nụ cười cứ chực nở trên môi. Lần đầu tiên trong đời mới có người “săn sóc” như vậy, bảo sao tôi không vui?

Rồi từ đó, không hiểu vô tình hay hữu ý mà tôi gặp anh chàng Bắc Kỳ này rất thường trong thư viện. Chúng tôi cũng chỉ thăm hỏi nhau năm ba câu. Có lần tôi đang hí hoáy biên biên chép chép, không để ý đến người vừa kéo ghế ngồi bên cạnh. Đợi lâu không thấy tôi nhìn sang, anh chàng lên tiếng:

- Gớm, Ngân chăm học quá nhỉ. Anh ngồi đây cả buổi mà cũng chả thèm để ý!

Tôi giật mình. Trời đất! Dám tự động cho mình lên chức, xưng anh với người ta. Tuy vậy tôi chỉ cười:

- A! Xin lỗi, tại Ngân bận viết. Với lại đâu biết là anh Nhân.

Nói chuyện năm ba câu rồi Nhân bỗng hỏi thường thường thứ bảy, Chúa Nhật Ngân có hay đi chơi đâu không. Tôi trả lời thảnh thảng theo chị Kim về Mỹ Tho ăn... hủ tiếu. Khi nhiều bài vở thì ở lại ký túc xá gạo, kéo cuối năm đập vở chuối mắc công khóc. Đi bát phở một mình thì chán thấy mề. Nhân cười hỏi tôi có dám đi bát phở với chàng hay không. Bảo đảm hai mình sẽ vui lắm. Nghĩ là anh nói giỡn, tôi đùa lại, bảo rằng phải nghĩ kỹ mới dám trả lời. Hơn nữa có gì bảo đảm đi chơi với anh sẽ vui? Nhân nói muốn biết thì phải thử chứ. Tôi hứ một tiếng rồi vội vàng ra hiệu cho anh chàng im. Có những đôi mắt cú vọ đang chiếu về phía hai đứa. Nhân đứng lên. Trước khi đi ra, anh chàng nói Ngân hứa với anh rồi nhé, xong đi thẳng ra cửa không đợi tôi trả lời.

Tôi chống tay vào cằm tư lự. Cảm tình của Nhân dành cho tôi có thật hay không? Tại sao trong trường Văn Khoa có đầy đủ người đẹp mà chàng lại chọn tôi? Tuy thay đổi nhiều, nhưng mặc cảm xấu xí vẫn không thể hoàn toàn biến mất trong tôi. Những lần về nghỉ hè với gia đình, gặp lại vài đứa bạn cũ, tụi nó khen tôi dạo này xinh ra, khác hẳn lúc xưa. Tôi tự hỏi tụi nó khen thật hay muốn cho tôi vui? Vì vậy thấy Nhân sẵn đón tôi lại bản khoăn, không hiểu chàng có thật lòng hay không?

... Sáng Chúa Nhật trời thật đẹp. Bầu trời trong xanh, vài cụm mây trắng bay hờ hững. Hàng sứ Thái lan nở rộ khoe sắc thắm trước nhà nguyện. Dãy trúc đào đơm bông

trắng, hồng lộng lẫy dưới nắng vàng. Tan lễ sáng cũng đã mười một giờ. Theo giòng người bước ra khỏi thánh đường, đứng ngắm hoa một lúc tôi lại lững thững trở lên dortoir- Nhà nguyện nằm trong khuôn viên trường Regina Pacis. Nhìn cái dortoir trống trơn tôi không nén được tiếng thở dài. Sắp chịu một ngày Chúa Nhật buồn như chấu cắn nữa đây. Vừa định thay chiếc áo dài thì con bé Thúy Linh, trực phòng khách, chạy ùng ùng lên cầu thang, đến trước phòng tôi kêu chị Ngân xuống phòng khách mau lên. Có người kiểm.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên :

- Có người kiểm chị? Đàn ông hay đàn bà?

Con bé cười chúm chím :

- Đàn ông. Vừa trẻ vừa đẹp trai nữa nè. Chị xuống mau lên.

Tôi vừa đi vừa nhú mào. Ai vậy kìa? Hay người nào từ Kontum xuống, mẹ tôi nhắn gởi gì chẳng?... Nhưng khi bước vô phòng khách, tôi không khỏi sửng sốt khi thấy anh chàng Nhân đang lù lù đứng đó! Nhìn vẻ ngạc nhiên của tôi Nhân cười :

- Bất ngờ quá hả. Anh đến mời Ngân đi ăn trưa. Chàng nhìn đồng hồ rồi tiếp, bây giờ mười một giờ rưỡi, tụi mình ra Thanh Thế ăn. Sau đó nếu không có gì trở ngại anh mời Ngân đi ciné luôn. Rex đang chiếu phim của Catherine Deneuve hay lắm.

Tôi ngẩn người! Trời đất, cái gì mà đánh mau đánh mạnh quá vậy nè? Chưa biết người ta có chịu đi ăn hay không mà còn thông thêm cái màn xi la ma. Chưa thấy ai tự tin bằng! Tôi mở miệng định từ chối thì bị chặn ngang :

- Hôm trước trong thư viện Ngân hứa với anh rồi đó.

Tôi lắc đầu chào thua. Vừa tự tin lại vừa bẻm mép. Tuy vậy cũng phải từ chối cho có lệ :

- Ngân không sửa soạn coi luộm thuộm quá...

Mắt anh chàng sáng lên :

- Tưởng gì! Anh thấy như vậy là đẹp rồi. Ngân không cần sửa soạn rườm rà gì cả. Anh chờ Ngân lấy ví rồi tụi mình đi nhé.

Nhìn nét mặt khấn khoản của Nhân tôi làm sao từ chối được, đành bảo chàng chờ một tí tôi xuống liền. Nói vậy chờ tôi cũng vội vàng thay cái áo dài santung màu ngà điểm những chùm lilas tím nhạt vừa may tuần trước. Xoa tí phấn hồng lên má và một lượt son màu cam lên môi, tôi cầm chiếc ví tay nhỏ trở xuống phòng khách. Nhìn vào mắt Nhân, tôi sung sướng nhận ra mình không đến nỗi tệ!

Nhân đến đón tôi bằng Vespa. Tôi ngượng ngùng ngồi lên phía sau lưng chàng. Trước khi cho xe chạy, Nhân ngoái cổ lại nhìn tôi, cười:

- Cẩn thận nhé. Tốt nhất nên ôm eo ếch anh là an toàn trên xa lộ.

Tôi đỏ mặt nguýt anh chàng một phát và nghĩ thầm “nghèo mà ham”! Nhân cười dòn rồi phóng xe đi.

Món gà quay của nhà hàng Thanh Thế ngon có tiếng, nhưng tôi đâu dám “chiếu cố tận tình” như lúc ăn với mấy nhỏ bạn. Cũng phải ra vẻ nữ thực như miêu chớ bộ. Trong suốt bữa ăn, Nhân kể chuyện làm tôi cười chảy cả nước mắt. Anh chàng có lối kể chuyện thật có duyên. Tôi được biết

Nhân có một bà chị đã lập gia đình và hai cô em gái. Tôi hỏi:

- Nhà chỉ có anh là trai, chắc được cưng lắm phải không?

Anh chàng nhăn nhó, ra vẻ đau khổ vô cùng:

- Chết thật, ai cũng tưởng vậy! Có biết đâu những việc được liệt vào loại nặng nhọc trong gia đình là anh lãnh đủ. Nhân liếc tôi một cái thật tình tứ rồi nói bâng quơ, thế có đáng thương không chứ ỉ! Có gì mà đáng thương? Đàn ông con trai thì gánh vác việc nặng nhọc là đúng rồi. Nghĩ thì nghĩ vậy thôi chớ tôi chỉ cười không phát biểu gì cả.

Lần đầu đi xi nê với một kẻ không phải phe tóc dài nên tôi ngượng lắm. Tôi ngồi cứng đơ, không dám cựa cựa vì sợ chạm vào người Nhân. Mắt nhìn trần trời lên màn ảnh, nhưng thật tình hôm đó tôi không biết Catherine Deneuve diễn cái gì nữa! Trong lòng cứ lo lắng, lỡ mà Nhân cầm tay hoặc nỡ hứng hôn tôi thì tôi phải đối phó ra sao? Không lẽ tặng hẳn một cái tát tai nẩy lửa, hoặc đứng lên bỏ về? ... May quá, lần đó không có gì xảy ra và tôi trở về ký túc xá an toàn! Đêm nằm nghĩ lại tôi thấy đi chơi với Nhân thật vui, vì vậy những lần kế tiếp sau đó tôi không còn phải viện cớ để từ chối. Lại còn oái oăm hơn nữa là một vài tuần không gặp Nhân tôi đâm ra... nhớ! Tuy vậy tôi vẫn giữ một khoảng cách với anh chàng, không bao giờ tỏ ra quá thân mật. Cho đến một hôm Nhân rủ tôi đi cine⁷. Vừa đến ngã bảy Sài Gòn, để tránh một người băng qua đường, Nhân thẳng gấp. Tôi mất thăng bằng ngã chúi vào

lưng chàng và suýt nữa té xuống đường. Bị một phen hú vía! Nhân quay lại nói:

- Thấy nguy hiểm chưa. Anh đã bảo Ngân chịu khó ôm ngang lưng anh. Không nghe lời, bị té anh không chịu trách nhiệm à nghen!

Thôi thì đành chịu khó vậy. Rủi té mang thương tích càng nguy hơn. Nghĩ vậy tôi rụt rè vòng tay ôm ngang bụng Nhân. Chàng cười khẽ, đặt một tay lên tay tôi bóp nhẹ. Kỳ ghê, tự nhiên như có một giòng điện thật ấm áp chạy khắp châu thân. Tôi mắc cỡ nhưng không giựt tay lại, mà giả lơ như... không có gì cả!

Lần này trong rạp hát “hấn” tiến thêm một bước. Choàng tay qua vai tôi, anh chàng cúi xuống thủ thỉ:

- Ngân ơi tự nhiên bữa nay anh thấy vui ghê! (Vô duyên chưa. Có gì vui đâu? Trên màn ảnh, Roméo và Juliette đang khóc lóc thảm thiết. Vậy mà Nhân tuyên bố là vui quá. Anh chàng này cái đầu chắc là có vấn đề!) Tôi liếc anh ta một phát bèn ngót ngụ ý trách móc, rồi quay trở lại màn ảnh. Cuốn phim đang hồi gay cấn. Roméo vào nhà mồ, tưởng Juliette chết thiệt chàng ta khóc quá trời. Không cầm được nước mắt, tôi sụt sùi khóc theo. Nhân ôm vai tôi bóp nhẹ tỏ dấu an ủi. Đang xúc động mạnh, tôi ngả đầu vào vai chàng lúc nào không hay. Một lúc sau Nhân cúi xuống thì thầm:

- Tội nghiệp quá. Anh mong là chúng mình không bao giờ gặp hoàn cảnh này!

Như choàng tỉnh một cơn mơ, tôi xấu hổ ngời thẳng lên và bỗng đứng thắc mắc tại sao Nhân lại nói “chúng mình”? Không lẽ ...? Tôi len lén đưa mắt nhìn sang Nhân.

Ánh mắt và nụ cười của chàng khiến tôi đỏ mặt, nhưng đồng thời một cảm giác êm dịu, ngọt ngào lâng lâng như sương khói choáng ngợp tâm hồn tôi. Trời đất, không lẽ tôi bị sa chân vào lưới tình? Không đâu, không đâu. Chúng tôi chỉ là bạn thôi mờ!

Xem phim xong, Nhân rủ vào quán kem Mai Hương. Anh chàng đoan chắc kem lạnh sẽ khiến tinh thần tôi dịu xuống, bớt xúc động vì cuốn phim. Ngồi đối diện với Nhân, lần đầu tiên từ hồi quen biết, tôi ngắm kỹ chàng. Nhân không có dáng bạch diện thư sinh. Làn da ngăm khỏe mạnh. Cặp mắt sâu dưới hàng lông mày rậm. Chiếc mũi thẳng, cái miệng tươi, lúc nào cũng sẵn sàng khoe cái núm đồng tiền “hoi” lồm ở má phải. Tiếng Nhân làm tôi giật mình:

- Quan sát kỹ chưa cô bé? Thấy anh thế nào. Đáng bao nhiêu điểm?

Tôi làm bộ suy nghĩ. Nhân nhìn tôi chăm chăm. Tôi gật gù:

- 18/20 chịu chưa?

Cả hai cùng cười. Nhân hài lòng ra mặt. Bỗng dưng tôi có cảm tưởng nếu không còn được gặp chàng nữa chắc tôi sẽ buồn ghê gớm. Tôi sẽ chết héo chết mòn. Rồi thay vì chất kem lạnh làm tim tôi bớt đập, đàng này nó còn đập mạnh hơn. Tôi e dè đưa mắt ngó quanh, chỉ sợ người ta “nghe thấy!” Từ giây phút này tôi biết không thể nào thiếu Nhân trong cuộc đời. Tất cả những mối tình cũ, những mối tình con, những thầy Trung... phút chốc đã tan thành mây khói. Trong tim tôi bây giờ chỉ có Nhân. Tôi đưa mắt nhìn chàng âu yếm.

Nhân hiểu nên đưa tay qua nắm tay tôi để trên bàn siết chặt. Tôi để yên và mỉm cười.

Hè năm đó Nhân theo tôi lên Kontum chơi hai tuần, tiện thể ra mắt gia đình tôi. Anh yêu cái tỉnh lỵ nhỏ bé, hiền hòa này ngay từ phút đầu đặt chân xuống phi trường. Những ngọn núi xanh lam bao quanh thành phố thật hùng vĩ. Dòng sông Dakbla trôi êm đềm giữa hai bờ cát trắng phau. Đứng bên này ngó về hướng thành phố, hàng phượng vĩ dọc bờ sông trở bóng rục rỡ, đỏ như xác pháo ngày cưới (đó là lời ví von của Nhân!).



Ban đầu thấy chàng là dân Bắc kỳ chính cống, mẹ tôi hơi ngại. Một con bé thiếu nữ tính trầm trọng như tôi mà dám lăm le “nhào đô” trong một gia đình người Bắc, thì chao ôi... bà không dám nghĩ tiếp! Bà nói người Bắc vốn rất tế nhị, ăn nói rào trước đón sau, cái kiểu ăn nói thẳng thừng, huých toẹt như tôi thì ba bảy hăm một ngày, thế nào cũng có đụng chạm... nháng lửa chớ hồng chơi! Tôi vội vàng kể cho mẹ nghe những lần Nhân đưa tôi đến chơi nhà chàng. Cả nhà, có nghĩa là từ bố mẹ đến chị em Nhân đều đối với tôi thật tốt. Tôi còn được thưởng thức những món bắc ngon tuyệt cú mèo như bún chả, bún thang, chả cá... do mẹ chàng đích thân nấu nướng. Bà thương tôi xa gia đình, mà ăn uống trong ký túc xá thì xin miễn bàn! Vì vậy bà hay làm những món ngon mỗi khi có tôi đến chơi. Coi vậy chớ những câu

nói đặc sệt Nam kỳ, đôi lúc ngỡ ngẩn nhưng thật thà của tôi đã từng cố gắng hiểu cho họ nhiều trận cười đầy thú vị. Nói cho cùng, tôi cũng “khôn” ra nhiều từ khi sống chung với hơn bốn chục nàng trong ký túc

xá Régina Pacis. Tôi học được một chiêu thật lợi hại là ai nói gì mình cũng nghe răng ra cười là xong chuyện, không cần tranh hơn thiệt, vừa tốn sức lao động vừa mua thêm oán thù! Tôi biết chắc Nhân yêu tôi vì tôi. Chàng đã từng nói không thích cái nhan sắc thật hoàn hảo nhưng trơ, lạnh. Cô nhỏ Ngân tuy không phải chim sa cá... rụng (rời), nhưng có

duyên ngầm! Nhan sắc có thể phai tàn, nhưng cái duyên thì muôn thuở. Mẹ nhìn tôi ngạc nhiên nhưng có vẻ yên lòng. Chỉ hai tuần thôi mà khi Nhân rời Kontum, ba mẹ tôi tỏ ra rất bịn rịn. Ôi cái anh chàng Bắc Kỳ lém lỉnh của tôi!

Số tôi tiền hung hậu kiệt. Sau khi xong cái cử nhân văn chương, tôi và Nhân đồng ca bài *Qua Cầu Gió Bay: Yêu nhau cởi áo cho nhau...*

Tôi chỉ ước mơ có một mái gia đình, một hạnh phúc thật giản dị, như chuyện cổ tích mà có lẽ ai cũng từng nghe qua:... và họ lấy nhau, sau đó sanh thật nhiều con...!!!

TIỂU-THU
(Canada)

YÊN ỔN ĐỢI CHỜ

Không có dòng sông nào không uốn khúc
Không có tuần trăng nào tròn trịa cả tuần trăng
Mười ngón tay dài ngắn có bao giờ cảm thấy ăn năn
Cuộc đời con người, thế gian vũ trụ
Không biết có bao nhiêu mới gọi là thừa
Không biết có bao nhiêu mới cho là đủ
Những khát vọng rồi bời, những ao ước trong mơ
Chen chúc đi hay dừng lại sống sờ
Nơi ngõ vắng, bên vệ đường... ..
lao xao lá cây, mờ sương ngọn cỏ
Có những hồi chuông nghe trong hơi thở
Chuông gọi hồn, hay đang gọi xác thân ai
Chưa qua đêm sao lại biết đêm dài
Cứ chờ nhau, như những gì đã cùng nhau hò hẹn
Cứ chờ nhau, dẫu muộn màng rồi sẽ đến
Xin hiểu cho nhau, yên ổn đợi chờ

Phan Khâm

LƯƠNG THU THỦY

Mỹ Tho quê quán Thủy Thu Lương
Nay đã cách xa vạn dặm đường
Như cánh lục bình trên sóng nước
Gập ghềnh dòng chảy nhớ Đông Phương

Phan Khâm

(Maryland)

NHÀN CỬ

(Xương)

Bảy mươi rồi chẳng sợ chi già
Hoa cảnh vun trồng sống nhõn nha
Đi đứng vững vàng người khí khái
Nói năng vốn vã tính hài hòa
Chén trà càng thấm tình thân hữu
Tiếng nhạc thêm nồng khúc dạ ca
Đàn cháu sum vầy mừng nội ngoại
Vợ chồng đầm ấm thật vui nhà.

Lê Ngọc Kha

*

CHUYỆN TUỔI GIÀ

(Họa)

Nợ thừa ngày xanh, trốn tới già
Lánh tình chẳng khác lánh sai nha
Bạc bài lỡ vận không mong thắng
Cờ quạt thất cơ hết gỡ hòa
Hạ đến thả hồn mơ cuộc gọi
Xuân tàn tỉnh mộng nhớ oanh ca
Ưu phiền chất chứa đầy tâm sự
Ngán ngẩm xui quên chuyện cửa nhà.

Lý Hiếu

(Virginia 7/09)

THƠ LÀ BẠN

Cảm tác thi phẩm *Quán Thơ* của Cao My Nhân

Sau Con Hồng Thủy, chỉ còn Thơ
Thơ ấp trong tim, ủ ngọn cờ
Cải tạo, vượt biên cùng chiến đấu
Vỡ về, chia sẻ, luận quân cơ
Thơ trên lưng ngựa, ra biên ải
Thơ cưỡi đầu voi, giữ cõi bờ
Phá Tống, bình Ngô, thơ đuổi giặc
Vịn Thơ đứng dậy, đẹp như mơ!

Austin, April 24, 2009

Hồ Công Tâm

*

CHỈ CÒN THƠ

Họa:

Còn thơ, vâng vẫn chỉ còn thơ
Bên cạnh thời gian dưới bóng cờ
Luận cổ suy kim từng thế trận
Bình Tây dẹp Bắc mỗi thời cơ
Xuân Thu cứ tưởng thuyền xa bến
Chiến Quốc xem như nước vỡ bờ
Ngôn ngữ trường sinh trên thảm chũ
Chỉ còn thơ tán tụng niềm mơ.

Cao My Nhân

Hawthorne 27-4-2009

Bài Thơ Phong Kiều Dạ Bạc

Chuyển Sang Tiếng Anh

Phạm Trọng Lê

su r tâm

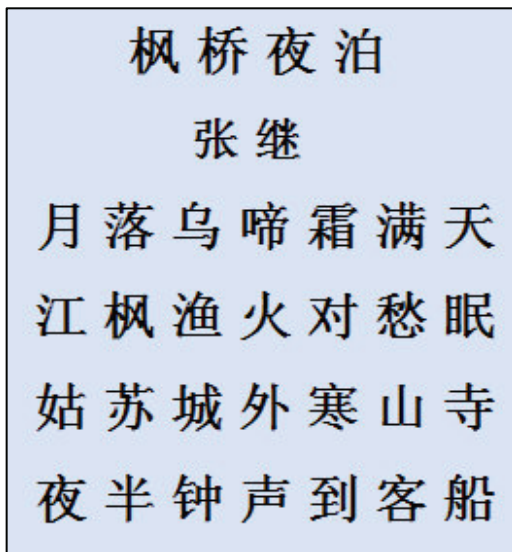
Bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế (Zhang Ji, hay Chang Chi, 769-830), thi sĩ đời Đường, chỉ vòn vẹn có 4 câu, mỗi câu 7 chữ, mà từ xưa đến nay ai cũng chịu là hay mà không biết vì sao (W.J.B. Fletcher, GEMS OF CHINESE LITERATURE 1919, p. 159). Bài thơ này được nhiều học giả và thi sĩ chuyển sang thơ Việt và được bàn nhiều. Bài viết này chỉ sao lại một số bài dịch sang tiếng Anh của học giả và thi sĩ ngoại quốc, kèm theo vấn đề của người dịch là khi dịch thơ Trung Hoa (đơn âm, tone language, noninflectional) sang tiếng đa âm như tiếng Anh, bản dịch có cần có vần không, dịch nguyên văn hay dịch thành thơ, xếp chữ thế nào hay chuyển cú pháp ra sao cho lột được cái “hồn” của bài thơ gốc.

A. Phong Kiều Dạ Bạc

1. Bản Hán văn

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hỏa đối sầu眠
Cô-tô thành ngoại Hàn san tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền

Trương Kế



Hình 1: bản Hán văn bài Phong Kiều Dạ Bạc

2. Nguyên văn:

Ban đêm thuyền đậu bến Phong Kiều
Trăng lặn, quạ kêu, sương đầy trời
Hàng cây phong bên sông, ngọn lửa thuyền
chài ở trước giấc ngủ buồn
Từ ngoài thành Cô-tô có chùa Hàn San
Lúc nửa đêm, tiếng chuông chùa vẳng đến
thuyền khách

(Theo Trần Trọng San, THƠ ĐƯỜNG, nxb Bắc Đẩu, in tại Scarborough, Ont., Canada, 1993, p. 127.

3. Word-for-word translation:
Maple/bridge/night/moored
Moon/ falls/ crows/ caw/ frost/ fills/ sky
River/ maples/ fishermen's/ fires/ facing/
sorrowful/ sleep
Suzhou/ city wall/ Cold mountain Temple
Night/ mid/ bell/ sound/ reaches/ traveler's/ boat

4. Transliteration 1:

Feng Qiáo Yè Bó

Yuè luò wú tí shuang mǎn tiān
Jiǎng fēng yú huò duì chóu mián
Gù Sù chéng wài hán shān sì
Yè bàn zhōng shēng dào kè chuán

(Vu Dinh Dinh, cited below)

Transliteration 2:

yuè lwò wu tí shwang mǎn tyen

jiang feng yú hwo dwèi chóu myén
Gu su chéng wài Hán Shan sz
Yè bàn jung sheng dào kè chwán
(Greg Whincup, cited below)

4. Bản dịch của Tân Đà:

Ban đêm thuyền đậu bến Phong kiều

Trăng tà, tiếng quạ kêu sương,
Lửa chài, cây bến, sầu vương gác hồ.
Thuyền ai đậu bến Cô-tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.

Tân Đà dịch, 1935-36

[In lại trong Việt Nam Văn Chương Trích
Diễn của Lý Văn Hùng, Saigon, 1961 và

Nguyễn Quảng Tuân, Thơ Đường Tân Đà
Dịch, nxb Trẻ, Hội Nghiên Cứu và Giảng
Dạy Văn học TPHCM, 1989, tr. 95.]

Chú thích: Cũng có nguồn nói rằng bản
dịch này là của Nguyễn Hàm Ninh (1808-
1867), như sau:

Quạ kêu, trăng lặn, trời sương,
Lửa chài le lói sầu vương gác hồ.
Thuyền ai đậu bến Cô Tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San

[Vu Dinh Dinh, The Writers Post, v. 11,
n.1, Jan., 2009.]

B. MƯỜI HAI BẢN DỊCH SANG TIẾNG
ANH

Bản dịch 1: Witter Bynner, 1929

A Night-Mooring Near Maple Bridge

While I watch the moon go down, a crow
caws through the frost
Under the shadows of maple-trees, a
fisherman moves with his torch;
And I hear, from beyond Su-chou, from the
temple on Cold Mountain.
Ringing for me, here in my boat, the
midnight bell.

[Translated by Witter Bynner, THE JADE
MOUNTAIN, New York: Knopf, 1929. p. 4]

Nhân xét 1: Witter Bynner là một thi sĩ
Mỹ, từng sống ở Trung Hoa, và khi dịch
300 bài thơ Đường trong “Đường thi tam
bách thủ” có một nhà khảo cứu người
Trung Hoa là Kiang Kang-hu hỗ trợ. Bài
thơ 28 chữ trong bản gốc dùng 48 chữ
trong tiếng Anh để diễn tả. Câu cuối

“midnight bell” đặt sau cùng, tả tiếng chuông vắng đến thuyền khách, như để lại dư âm trong lòng người đọc.

Bản dịch 2: Ting-kan Tsai, 1932

Anchored at Night by the Maple Bridge

The moon is setting, rooks disturb the
frosty air,
I watch by mapled banks the fishing-
torches flare.
Outside the Suchow walls, from Han-shan
Temple's bell
I hear its sound and feel its midnight's spell.

[Translated by Ting-kan Tsai, CHINESE
POEMS IN ENGLISH RHYME. Chicago: The
University of Chicago Press, 1932, p. 114.]

Nhận xét 2: Ting-kan Tsai làm đô đốc hải quân, người duy nhất trong 12 dịch giả trong bài này, dịch sang thơ có vần.

Bản dịch 3: Soame Jenyns, 1940:

At Anchor in the Night by the Maple Bridge

The moon sets, the crows caw, hoar frost is
in the sky
By the maples at the riverside twinkles the
light of the fisherman's boats as I take my
troubled rest
Outside the city of Soochow stands the
Han San Monastery
And at midnight comes to me in my boat
the tolling of the temple bell

[Translated by Soame Jenyns,
SELECTIONS FROM THE THREE
HUNDRED POEMS OF THE T'ANG

DYNASTY. London: Wisdom of the East
Series, 1940, p. 26)

Nhận xét 3: Bài dịch này dùng chữ “as I take my troubled rest” để dịch “sầu miên” thì cũng khá lắt. Cũng hay như bản của Bynner, vì giữ được nhịp thơ. “Ô đề” dịch là “the crows caw,” dịch giả nghĩ rằng có nhiều tiếng quạ kêu, chứ không phải một con quạ kêu như Bynner. Tuy nguyên bản tiếng Trung Hoa không nêu rõ một con quạ hay nhiều con quạ, nhưng nếu chỉ nghĩ là một con quạ thì nghe lạnh lạnh và cô đơn. Chữ “tolling” tả tiếng chuông rất khéo. So sánh ý này với bản của Shi Shun Liu bên dưới.

Bản dịch 4: Shi Shun Liu, 1966

Anchored at Maple Bridge

The moon was down, the crow cawed and
the frost was sharp;
With sadness in my heart I fell asleep,
While maple leaves and fishing lights
could be seen dimly.
Soon the bell of Han-San temple beyond
Soochow sounded,
And its deep booming was carried to my boat,
And it still seemed midnight.

[Translated by Shi Shun Liu. ONE
HUNDRED AND ONE CHINESE
POEMS. New York: Oxford University
Press, 1966, p. 51)

Nhận xét 4: Dịch giả là người Trung Hoa, uyên thâm Anh ngữ, nên bài dịch đủ ý, nhưng dịch giả muốn giải thích thêm nên dùng câu “Yet it seemed midnight” để dịch chữ “ạ bán” mà nhiều dịch giả hiểu là nửa đêm, nhưng theo Vu Dinh Dinh đoán

chừng hai giờ sáng. Bài này là bài duy nhất dùng thì quá khứ past tense. Độc giả có cảm thụ khác không nếu dùng động từ ở thì hiện tại như các bài khác?

Bản dịch 5: Kenneth Rexroth, 1970:

Night At Anchor by Maple Bridge

The moon sets.
A crow caws
Frost fills the sky.
Maple leaves fall on the river.
The fisherman's fires keep me awake.
From beyond Su Chou
The midnight bell on Cold Mountain
Reaches as far as my little boat.

[Translated by Kenneth Rexroth, LOVE AND THE TURNING YEAR: ONE HUNDRED MORE POEMS FROM THE CHINESE. New York: New Directions Books, 1970, p. 64)

Nhận xét 5: Xếp lại bài thơ thành 8 hàng, Rexroth là người dịch nhiều thơ Trung Hoa và Nhật Bản. Nhưng “giang phong” mà dịch là “maple leaves fall on the river” thì hơi xa nguyền bản.

Bản dịch 6: Burton Watson, 1984

Tying Up for the Night at Male Bridge

Moon setting, crows cawing, frost filling
the sky,
through river maples, fishermen's flares
confront my uneasy eyes
Outside Ku-su city, Cold Mountain Temple -
late at night the sound of its bell reaches a
traveler's boat.

[Burton Watson, THE COLUMBIA BOOK OF CHINESE POETRY: FROM THE EARLY TIMES TO THE THIRTEENTH CENTURY. New York: Columbia University Press, 1984, p. 280.]

Nhận xét 6: Burton Watson là một dịch giả thơ Trung Hoa có tài, ông viết rằng những thi sĩ và học giả như Pound và Waley, qua công trình dịch thuật, gây ảnh hưởng lớn tới các thi sĩ đương thời làm thơ bằng tiếng Anh: “As the result of their pioneering efforts, the poetry of premodern China...has become a major influence on contemporary poets writing in English.” (“Introduction,” work cited above, p. 13)



Hình 2: cô gái Cô Tô. Nguồn: Francis Chin, “Fun with Tang Poetry”
<http://bystander.homestead.com/intro_tang.html>

Bản dịch 7: Whincup, 1987

Night Mooring at Maple Bridge

Moon sets.
Crows caw.
Frost fills the air.
Maple trees by the river

Thiên, xếp đặt lại số chữ và dùng những chỗ xuống giọng hay lùi vào giúp giữ lại được những chỗ ngưng trong bản gốc.

Bản dịch 10: Innes Herdan, 2000

Anchored at Night by Maple Bridge

Moon sets, crows caw, sky is full of frost;
River maples, fishing-boat lights break
through my troubled sleep
Beyond the city of Suzhou lies Han Shan
monastery,
At midnight the clang of the bell reaches
the traveller's boat.

[Innes Herdan. THE THREE HUNDRED TANG POEMS. Taipei, Taiwan: The Far East Book Co., Ltd., 2000, p. 676; cited in Vu Dinh Dinh, "A Famous Chinese Poem often Misunderstood by Readers," THE WRITERS POST, vol. 11. n.1, Jan. 2008.] <http://www.thewriterspost.net/V11111_ffl_vudinhdinh.htm>

Bản dịch 11: Barnstone and Ping, 2005

Moored by the Maple Bridge at Night

The moon sets, ravens crow, and frost fills
the sky.
River maples, fishermen's lanterns. I face
sorrow in my sleep.
The Hanshan Temple is outside Gusu city.
At midnight the bell rings--the sound rocks
my traveler's boat.

[Translated by Tony Barnstone and Chou Ping, THE ANCHOR BOOK OF CHINESE POETRY. New York: Anchors Books, 2005, p. 157.]

Nhận xét 11: Bài dịch khá hay, chỉ hiềm chữ "rocks" quá mạnh; "reaches" có lẽ sát nghĩa hơn.

Bản dịch 12: Harris, 2009,

Moored at night by Maple Bridge

Crows caw, and frost fills the sky under a
sinking moon
Downcast I doze by the riverside maples,
across from fishermen's fires.
Outside the walls of Suzhou city, in Cold
Mountain Temple,
The sound of a bell rung for midnight
reaches as far as my boat.

[Translated by Peter Harris, THREE HUNDRED TANG POEMS. New York: Everyman's Library Pocket Poets, 2009, p.259.]

Nhận xét 12: Peter Harris dịch cuốn Đường Thi Tam Bách Thủ sang tiếng Anh lời dịch dễ hiểu, gọn; các tác giả các bài thơ tác giả xếp theo thứ tự ABC nên dễ tìm, và dễ dùng, không có vắn, nhưng giữ nhịp điệu. Khó nhỏ bỏ túi tiện lợi khi đi đường, chờ xe buýt hay ngồi trên xe điện ngắm đọc rất tiện.

C. KẾT LUẬN:

Bài thơ hay vì âm nhạc trong thơ, vì hình ảnh, vì cảnh khuya khoắt nơi tâm hồn khách phương xa đối với tiếng chuông từ ngôi chùa vọng đến như còn vương trong trong âm điệu của những vần thơ trác tuyệt, khiến đọc xong còn cảm thấy dư ba. Độc giả sẽ đánh giá mỗi bài dịch và chọn bài nào mình thích nhất. Cũng nên hiểu là những bản dịch này nhắm vào độc giả tiếng Anh, nên có người thì dịch sát nghĩa, có



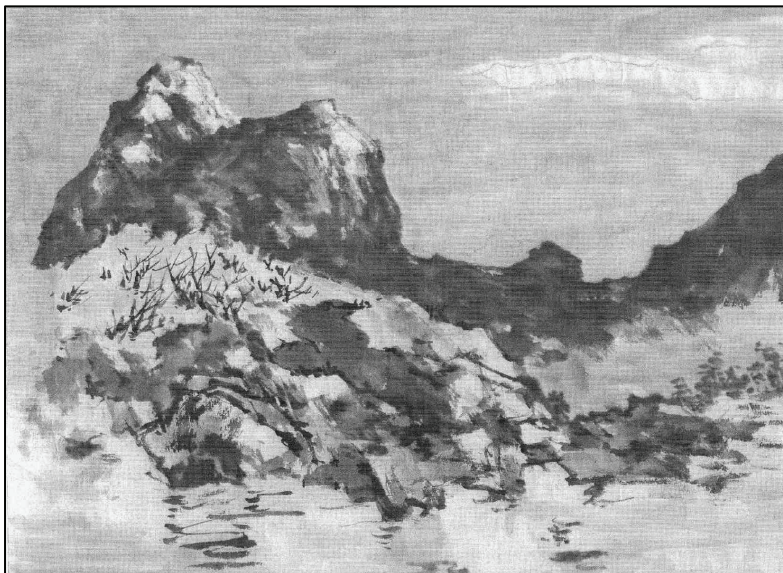
Hình 3: Tượng Trương Kế, Statue of Zhang Ji, by Gisling 2005 at Maple Bridge, Sushou.
Nguồn: [Wikimedia.org/wiki/Zhang_Ji_poet](https://www.wikimedia.org/wiki/Zhang_Ji_poet)

người thì thêm chữ cho rõ nghĩa, có người thì xếp đặt các chữ cho có những khoảng trống mỹ thuật (an aesthetic space) để gợi những hình ảnh trong lòng độc giả, hay để giữ nhịp của bản gốc và nhịp của thơ Anh, có người thì dùng ít cú pháp tiếng Anh,

dùng nhiều danh từ và động từ. Cách nào cũng là những thí nghiệm của mỗi dịch giả muốn tới gần bản gốc. Như Burton Watson đã viết: “At the present time, some translators of Chinese poetry into English continue to press in the direction of even greater freedom, while others experiment in the reintroduction of rhyme and other formal elements that were earlier jettisoned. My own belief is that all types of innovation and experiment are to be welcomed, for from them hopefully will evolve even more effective methods for bringing the beauties of Chinese poetry over into English.” (cited above, p. 13)

Phạm Trọng Lệ

(viết xong tại Virginia, 4/20/94; sửa lại 8/30/09)



Tranh lụa của cố Họa Sĩ Tá Chi Trương Cam Khải.

SÀI GÒN ƠI, GIÃ BIỆT!

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Sau 3 ngày thăm viếng Đà Lạt vợ chồng Phước, Hà cùng hai người bạn và tôi trở lại Sài Gòn chiều ngày 15 tháng 12, năm 2004. Tính từ ngày 26 tháng 11 rời Virginia, chúng tôi về thăm Việt Nam đến nay đúng 20 ngày.

Tôi không mệt vì hành trình du lịch liên miên từ Sài Gòn ra Vũng Tàu, đi Hà Nội, Chùa Hương, lên Sa Pa, qua Vịnh Hạ Long, xuống Phát Diệm và lại lên Đà Lạt, nhưng tôi mệt vì cái ho đã đến với tôi từ mấy hôm nay. Cái ho không phải vì khí hậu nóng lạnh mà vì không khí ô nhiễm. Khói đen, bụi đỏ, bụi vàng trong các thành phố và đường trường chúng tôi đi qua, đã bám vào cuống họng, buồn phổi. Cứ nói vài câu tôi lại lên cơn ho rất cổ. Có lẽ ho cũng vì trong 20 ngày qua đã nói nhiều với bạn đồng hành, với bà con, họ hàng, bạn bè và cố nhân. Thực ra nói với cố nhân thì rất ít, gần như chẳng nói gì ngoài vài câu thăm hỏi thông thường. Tôi không nói chàng cũng đã biết về tôi qua bạn bè. Ngược lại qua bạn bè, tôi cũng đã biết về cuộc đời sự nghiệp của chàng hiện tại. Muốn nhìn lại dung nhan mùa đông của nhau thì đã được toại nguyện. Tôi đã coi chàng như một người thân từ khi chia tay nhau 33 năm trước. Bốn đứa con vẫn là cái cầu không gian giữa chúng tôi. Chàng khỏe mạnh, hạnh phúc là tôi mừng.

Về phía chàng, tôi nghĩ rằng chàng cũng có một thứ tình cảm của những kẻ cao thượng khi trở thành cố nhân. Vả lại, tôi nghe nói gia đình ba người con khác của chàng với bà mẹ và người cha dượng vài ngày nữa cũng sẽ về thăm tác giả *Ngã Tư Hoàng Hôn*. Chắc chàng cũng đang hồi hộp, xốn xang lắm! Tội nghiệp! Tôi thông cảm điều ấy nên muốn để chàng có thời giờ dọn dẹp tình thân đón tiếp họ. Tôi gọi điện thoại chào tạm biệt cố nhân, lấy lý do ho quá, bệnh quá mà còn vài cái hẹn với mấy người bạn, mấy đứa cháu từ ngày về vẫn chưa gặp. Tôi hứa với chàng nếu lần sau về tôi sẽ đem theo con tôi về gặp bố. Chúng tôi lại làm ra vẻ bình thường như hai người bạn chia tay nhau trong điện thoại cũng như 33 năm về trước...

Dù lòng còn bâng khuâng, bồi hồi, tôi lại nhắc điện thoại gọi cho Hoàng Thị Vấn và mời bạn cùng Nguyễn Thị Sâm ngày mai ăn trưa tại khách sạn Hilton... Vấn và Sâm hai người bạn đệ tam và đệ nhị “C” Trương Vương của tôi.

Để có thời giờ nhiều cho nhau, để đi dạo phố cho mát, sáng sớm hôm sau Vấn và Sâm đã đến khách sạn gặp tôi, ôm nhau mừng mừng tủi tủi. Lần cuối cùng tôi gặp Vấn và Sâm cách đây hơn 30 năm tại bữa cơm tôi tạm biệt các bạn cùng lớp Trương Vương cũ ở một biệt thự của Tòa

Đại Sứ trên đường Bà Huyện Thanh Quan, Sài Gòn mà Robert và tôi ở trước khi về Mỹ.

Thuở đó chưa nàng nào phải đeo kính và có tóc bạc. Nay tóc tôi đã phải nhuộm và tóc hai bà bạn tôi để tự nhiên nên đã bạc phơ. Cả ba chúng tôi đã phải lên mục kính mới nhìn thấy chi tiết trên những khuôn mặt đã xạm màu thời gian. Tôi chỉ khác hai người bạn mộc mạc là tôi có trang điểm nên trông trẻ hơn họ. Sâm và Vấn độc thân cả đời và ở lại Sài Gòn sau tháng 4, năm 1975, đã phải nhìn bao cảnh tang thương, chịu bao nỗi vất vả, nên có lẽ vì thế họ rất thân nhau.

Chúng tôi đi bộ ra Bến Bạch Đằng. Khách Sạn Majestic vẫn được giữ nguyên hình dáng thuộc địa quý phái. Vài du thuyền đậu bên bờ Sông Sài Gòn. Nhà hàng nổi được trang điểm rườm rà, lòe loẹt hơn. Bờ sông bên Thủ Thiêm trước kia chỉ thấy đồng cỏ chạy thẳng tới chân trời nay cũng mọc lên vài nhà hàng nổi khác. Những tấm biển quảng cáo vĩ đại nhô lên giữa đám nhà cửa, cơ xưởng san sát. Nhìn đâu cũng có hình ảnh dĩ vãng. Nếu tôi chưa viết tập hồi ký *Sài Gòn Nhớ Muta Thương* thì sẽ phải viết ra đây cả chục trang nữa cũng chưa hết. Ba bà bạn già thay phiên nhau chụp hình kỷ niệm. Chúng tôi không đi tới bức tượng Trần Hưng Đạo vì nắng đã lên cao. Ở xứ nhiệt đới, nhưng đàn bà con gái Hà Nội, Sài Gòn rất ghét và không chịu được cái nắng cháy da thịt.

Gần 11 giờ chúng tôi tản bộ đi trở lại Khách Sạn Sheraton trên Đường Tự Do

cũ. Tôi đưa hai bạn vào khu vực “all you can eat” dưới một sân rộng có mái kính, máy lạnh, bồn nước, cây cảnh, hoa lá tươi mát. Từ ngày về thăm Việt Nam, tôi chỉ cảm thấy thoải mái và yên tâm, ăn ở những khách sạn hay nhà hàng như vậy.

Đủ các món Việt, Mỹ, Tây, Tàu, Nhật... được bày biện đẹp đẽ, sạch sẽ, thực khách tự ý lựa chọn hay đặt làm ngay tại chỗ và “ăn bằng thích”.

Khi ăn tới món tráng miệng, Vấn mở một cái gói và nói:

“Tôi có món này cho bạn chắc là bạn ít khi ăn ở bên Mỹ.”

“Khoai lang đỏ, khoai lang vàng và chuối luộc hả? Ủ Minh không mấy khi ăn ở bên Mỹ.” Tôi trả lời bạn.

“Không phải. Củ màu vàng là khoai từ đấy! Đứa nào về đây cũng mê món này lắm!”

“Củ từ hả? Ủ nhỉ, từ ngày rời Việt Nam đến giờ tôi không nhìn thấy và cũng quên rằng có củ từ trên trái đất này.”

Tôi cầm lấy gói quà và bóc một củ từ nhỏ hơn củ khoai lang, vỏ màu vàng như khoai tây nhưng dày và tróc ra rất dễ. Củ từ có ruột cũng màu vàng nhưng trong, giòn và ngọt hơn khoai tây. Đây là món quà sáng hay quà vặt mà tôi thường được ăn hồi còn nhỏ ở Hà Nội hay hồi con gái ở Sài Gòn. Bây giờ, nhất định là tôi phải thưởng thức lại món này. Và củ từ hôm ấy đã là món tráng miệng của tôi.

Chúng tôi ngồi ăn và hàn huyên hơn hai tiếng đồng hồ không dứt, đến khi cô

HIU HẮT NGƯỜI VỀ

Đầy trời tím ngắt hoàng hôn
Ai ngâm “Tống Biệt” cho hồn xót xa!
Khói cay hay mắt lệ nhòa
Đôi theo mỗi bước chân xa lạnh buồn.
Có còn trống vắng nào hơn
Tùng ngày đếm bóng hoàng hôn ngậm ngùi!
Người đi có héo môi cười
Kẻ về lòng lạnh mấy mươi đêm này.
Không rượu tiễn, bỗng thèm say
Chim trong vang bóng những ngày vui qua.
Ngập ngừng giây phút chia xa
Thâm tình đôi mảnh quê nhà trông theo.
Ngàn trùng nhớ sớm thương chiều
Trời không lạnh bỗng hắt hiu người về.
Tiễn xưa hát khúc “Biệt Ly”
Bây giờ biết nói lời gì được đây!
Sân ga vắng bóng khăn tay
Giờ là những dấu lặng đầy nhớ nhung.
Xưa than “đàn lẻ tơ trùng”
Giờ gom nỗi nhớ trong lòng lặng thinh.
Tiễn nhau bằng chữ ân tình
Tràng đình chẳng có, đoàn đình cũng không.
Đưa nhau “ngỏ ý tơ lòng”
Nước đi hỏi có chờ mong về nguồn.
Đường xưa vẫn đỏ lối son
Lá sen tươi ủ cốm non đợi người...

NGUYỄN THỊ SÂM

(Sài Gòn 1992)

chiêu đãi viên lượn qua lượn lại có vẻ sốt ruột, tôi phải nói rằng chúng tôi hơn 30 năm mới gặp lại nhau và sẽ cho cô tiền uống nước gấp đôi. Chúng tôi trao đổi quà kỷ niệm. Vấn tặng tôi quyển lưu bút đã vàng ố của lớp đệ nhị ban văn chương, 1957-1958. Bìa sau có hình lớn của Hồng Hảo, một người đẹp bé bỏng thùy mị của Trưng Vương, cô em út Ban Hợp Ca Học Thành với Nhạc Sĩ Nhật Bằng, Nhật Phượng và Thế Tân nữa. Hồng Hảo được rất nhiều các chị và các bạn Trưng Vương mê điên đảo.

Trang đầu của cuốn lưu niệm có hình của Hoàng Thị Vấn với dòng chữ :

Các bạn thân mến,

Hãy ghi lại đây một hình ảnh của thời học sinh để nhớ.

Mùa phượng 58.

Vấn

Như vậy, quyển lưu niệm này đã được truyền tay các cô bạn Trưng Vương trước khi thi tú tài I và các cô bạn Gia Long của Hoàng Thị Vấn trước khi thi tú tài II. Hình ảnh các cô nữ sinh từ 17 đến 19 tuổi thật trong trắng, ngây thơ. Bút tích các nàng thật ngây ngô đại khờ, trong đó có cả tác giả bài bút ký này. Con tìm lại bồi hồi, xao xuyến. Từ trang tiếp theo, tôi tìm thấy những hình ảnh và những dòng lưu niệm của Nguyễn Kim Bảo, Kim Anh, Vân Khanh, Thanh Lan, Thiên Hương, Lưu Kim Ngọc, Trọng Hiên, Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Thụy An, Lưu Phượng, Nguyễn Bảo Quỳnh, Nguyễn Phước Liên, Vũ Thị Kim Dung, Bùi Thu Hòa, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Thu, Đinh

Thị Phấn, Khúc Kim Dung, Diễm Khanh, Lê Thị Hồng Diệp, Bùi Thị Dung, Phạm Tố Lan, Vân Dung, Bùi Kim Oanh, Ngọc Hoa, Thu Hiền, Thục Chiêm, Nguyễn Kim Loan, Nguyễn Quỳnh Nga, Võ Thị Ngọc Dung, Bích Liên, Kim Khuê, Mộng Hoàn... Có vài hình bị mất, vài dòng lưu niệm chỉ có chữ ký, không đề tên, tôi không nhận ra tác giả nào...

Tôi nhớ được những tên bạn sau đây đã thiếu trong quyển lưu niệm của Hoàng Thị Vấn là: Nguyễn Thị Thiều, Nguyễn Thị Sâm, Ngọc Quyển, Tố Thi, Lương Thị Nghệ, Mạnh Quang, Thiếu Lan, Nguyễn Thị Hoàn... Tôi cố gắng, nhưng chỉ nhớ được từng đó. Người đẹp Nguyễn Thị Thiều đã ra người thiên cổ. Tôi cũng có ý định *photocopy* cả tập đóng thành nhiều bản tặng các bạn Trương Vương thương mến của tôi. Nhưng đời sống tất bật với bốn phận nội trợ, làm vợ, làm mẹ, bà nội, bà ngoại, chủ nhiệm, chủ bút Tam Cá Nguyệt San. Dù báo Cỏ Thơm có phó chủ nhiệm nhà thơ Phan Khâm, tổng thư ký nhà thơ Ý Anh, và bốn đồng chủ bút biên khảo gia Trần Bích San, văn thi sĩ Ngô Tăng Giao, nhà văn nhiếp ảnh gia Phạm Văn Tuấn tiếp tay tôi vẫn nhận và đọc một phần bài vở, viết báo, trình bày sách báo, gửi báo, kế toán, thủ quỹ báo, tôi vẫn chưa thực hiện được ý định đó.



Trong buổi gặp gỡ tại Sài Gòn tháng 12, 2004, Nguyễn Thị Sâm tặng tôi một tập thơ viết tay hay đánh máy trên giấy mỏng đã vàng ố. Thơ Sâm rất truyền cảm, là thơ của một thi sĩ nòi thực sự, không phải thi sĩ nhất thời, giai đoạn. Một bài thơ của Sâm được kèm theo bài bút ký này.

Hai bà bạn đi bộ đưa tôi về tận khách sạn và chúng tôi bịn rịn chia tay nhau, hẹn hò, ước mong sẽ gặp lại hai bạn tại Sài Gòn hay bên Mỹ. Nhưng năm sau dù bạn học bên Mỹ có ý định tặng vé, Sâm cũng không thể đi được vì lý do sức khỏe. Chỉ có Vấn thực hiện được chuyến du lịch Hoa Kỳ và ghé thăm Virginia. Niên khóa 52-59 có một buổi hội ngộ cùng Hoàng Thị Vấn. Chúng tôi lại có thêm hình ảnh kỷ niệm mới.

Sau khi tạm biệt hai bà bạn học cũ, tôi lên phòng khách sạn cố nhắm mắt cho hai cánh cửa sổ của linh hồn được nghỉ ngơi vì ít ngủ. Nhưng chỉ được vài phút cô em Hà đã sang gõ cửa, gọi đi đến thăm gia đình hai người cháu, con bà chị Minh Tâm.

Anh chị Tâm, Lân và ba người con chưa đến tuổi trưởng thành, chưa lập gia đình đã được theo cha mẹ di cư sang Mỹ từ năm 1989. Nhưng hai người con trai lớn là Quân và Tuấn đã lập gia đình nên phải ở lại. Anh chị tôi đã làm đơn xin bảo lãnh, tốn bao tiền bạc và nhớ thương,

vẫn chưa được đoàn tụ với con cháu. Giới cầm quyền, thương gia giàu có được sang Mỹ ùn ùn. Dân nghèo không có tiền, không quen biết một ông lớn nào để lo chạy chọt, phải đợi chờ, trông ngóng con cái, cha, mẹ ở ngoại quốc hàng chục năm, đến vàng vọt, xanh xao cả người cũng chưa được sum họp.

Chiều ngày 16 tháng 12 chúng tôi lại được tài xế Cường, cháu của Hội bạn Hà đem xe van đến đón, đưa đến nhà cháu Thân Trọng Quân ở Bình Thạnh. Khu vực này cách trung tâm Thành Phố Sài Gòn vào khoảng 10 cây số về phía tây mà trước năm 1972 tôi không hề đặt chân tới.

Xe đưa chúng tôi qua chợ Bến Thành, Ga Xe Lửa, Chợ Thái Bình, Rạp Hát Khải Hoàn, Nhà Thương Từ Dũ, Chợ Hòa Hưng. Chưa tới giờ tan sở, đường phố đã đông nghẹt xe cộ. Xe hai bánh gắn máy, xe đạp nhiều nhất. Xe nhà, xe taxi vẫn ở trong số hiếm hoi. Lác đác vài xe xích lô lạc lõng trên dòng xe cộ ngược xuôi, lúc nào cũng che kín mặt đường. Tuyệt nhiên không thấy bóng dáng một tà áo dài nào.

Đường Lê Văn Duyệt cũ đưa chúng tôi thẳng lên ngã tư Bảy Hiền, qua Bà Quẹo, Bình Khánh. Đã là ngoại ô thành phố, vẫn có những căn lầu gầy cao lêu nghêu mọc lên giữa đám nhà cửa san sát, lụp xụp. Nhưng có được một chỗ ở là may mắn lớn, là tài sản bự đối với đại đa số đồng bào ta nghèo.

Vợ chồng Quân cũng có được căn nhà khang trang tươi tắn. Ở đây, chúng tôi gặp cả gia đình cháu Tuấn với vợ và hai

con gái. Vợ chồng Quân có một trai, hai gái và sợ rằng khi được giấy tờ đi Mỹ thì đứa con trai sẽ quá tuổi vị thành niên và phải ở lại. Quân chơi đàn guitar cho các ban nhạc. Tuấn là giám đốc cho một hãng computer. Hai cô vợ lo buôn bán thêm. Là con cái chế độ cũ, nhưng giấy rách vẫn giữ lấy lề, vợ chồng con cái các cháu chúng tôi vẫn sáng sủa, thông minh, có tư cách và lễ độ. Đời sống gia đình Quân, Tuấn cũng tạm đủ, nhưng vẫn muốn được sum họp với cha mẹ, và các em bên Mỹ. Ruột thịt như bị cắt sẻ đau đớn từ nhiều năm vẫn không thể xa rời mãi mãi, vẫn muốn có một ngày nối liền, sum họp. Và, vẫn minh, tự do, dân chủ vẫn là lý do chính đáng quyến rũ con người. Đã có 50 năm dưới chế độ độc tài, chuyên chế mà cái nước Việt Nam chỉ mới có được vài cái khách sạn văn minh vay mượn, thì đến kiếp nào đời sống dân nghèo mới được nâng cao hơn túp lều tranh lụp xụp.

Chúng tôi bù ngùi từ giã các cháu, những khuôn mặt đăm chiêu như muốn gửi lời nhớ thương cha mẹ và các em bên trời Mỹ quốc bên kia bờ Thái Bình Dương.¹

Trời đã tối và tối đầy lòng tôi. Nếu ở trong trường hợp chia đàn sẻ nghé như anh

¹ Khi độc giả đọc đến đoạn văn này thì gia đình hai cháu Quân, Tuấn cùng vợ con đã được đoàn tụ với anh chị tôi ở San Jose. Tuy nhiên con trai lớn nhất của Quân trên 22 tuổi lại kẹt ở lại với ông bà ngoại, đợi khi nào cha mẹ có thể xanh mới bảo trợ cho con sang được. Mong rằng không lâu 20 năm như sự chờ đợi của ba mẹ cháu.

chị tôi và các cháu, tôi sẽ đau khổ lắm, đau khổ như hồi tôi phải xa hai cậu con trai 10 và 12 tuổi trong 10 tháng mà thời gian quẩn quại như 10 năm.

Thành phố đã lên đèn. Các cửa hàng sáng choang nối tiếp nhau. Nhưng người ta vẫn nhìn thấy cái tối tăm, tiêu tụy bên trong. Mặt tiền nhà nào cũng là cửa hàng buôn bán. Trên vỉa hè tràn đầy các xe bán nước uống, quà bánh khác nữa. Ai cũng muốn buôn bán một thứ gì đó có chút đỉnh tiền sống bám vào cái thành phố mà nạn nhân mãi đã lên đến tột độ.

Vì chúng tôi muốn về thăm xóm cũ sau Nhà thờ Phú Nhuận, xe đến ngã tư Bảy Hiền thì rẽ qua Đường Võ Tánh cũ. Con đường này tối tăm thiếu ánh đèn vì ít hàng quán hơn. Cô em Song Hà về Sài Gòn vài lần rồi nên nhớ đường, bảo tài xế rẽ vào một cái ngõ tối hù. Cư xá Công Chức Sở Chức Bạ cũ



vẫn có cái cổng và cầu thang rộng. Hành lang trên tầng một vắng vẻ, vẫn là gạch vuông tráng men trắng, đỏ. Nhà cũ của chúng tôi là căn thứ tư có lầu, không biết bây giờ gia đình ai đang ở. Tôi được biết vẫn còn con cái vài vị công chức ở lại trong cư xá dù cha mẹ đã ra người thiên cổ. Cửa sổ và cửa ra vào trước kia bố tôi cho sơn màu xanh lá cây sậm, bây giờ là màu vàng nhạt. Chúng tôi đã trải qua một thuở con gái ngập ngừng, hẹn hò với bao chàng trai

sau cánh cửa che đầy đầy rung động, xao xuyến một thời kia.

Bố chúng tôi đã mất và để lại bao luyến thương cho mẹ tôi cũng trong căn nhà đó. Em trai út và vợ con đã ở với mẹ tôi cho đến khi tất cả được di cư sang Mỹ năm 1982 do ông xã tôi bảo lãnh. Chúng tôi chẳng ai luyến tiếc căn lầu này khi mẹ và chị em chúng tôi được đoàn tụ và thoát ra khỏi cái đất nước thuộc địa cộng sản.

Khu cư xá chìm trong bóng tối, các nhà cửa đóng im lìm. Không một bóng người đi lại trong khu cư xá. Phước chụp cho Hà và tôi mấy tấm hình trước cửa nhà, cuối hành lang và đầu cầu thang đã in dấu

những bước chân son thiếu nữ mộng mơ.

Kể bao nhiêu, viết bao nhiêu cũng không vừa. Xin ngưng ở đây, cất tất cả kỷ niệm vào kho tàng dĩ vãng. Bây giờ trở lại với thực tại một đêm tháng 12 của Sài Gòn

2004.

Rời khu cư xá Công Chức Chức Bạ cũ, xe đưa chúng tôi theo đường Hai Bà Trưng, qua Nhà Thờ Tân Định. Ngọn thánh giá vẫn được thấp sáng như bao nhiêu năm về trước. Về đến bùng binh Nhà Thờ Đức Bà, Diamond Department Store (Hãng thầu xây cất RMK-BRJ cũ, nơi tôi đã làm việc mấy năm) và Dinh Độc Lập xưa, dòng xe Honda hai bánh còn đông hơn ban ngày. Tôi ngạc nhiên hỏi:

“Người ta làm gì, đi đâu mà đông vậy!”

“Người ta đi hóng gió đấy cô ạ!” Tài xế trả lời. Hà tiếp:

“Các anh chị hẹn hò đi ngắm cảnh Noel đấy mà.”

Tài xế nói thêm:

“Các cô, các cậu hẹn hò nhau đi mua thiệp Noel gửi cho người thân, bạn bè bên Mỹ, đi ăn cây kem, uống ly nước mía hay hóng mát, tình tự bờ sông!”

Ừ nhỉ, từng cặp, từng cặp trai gái trẻ trung chạy xe lướt qua chúng tôi. Tài xế với sơ-mi tươm tất hơn. Những cặp đôi váy cao, những ống quần bó chèn vắt vẻo trên yên xe sau. Những mái óc dài nghiêng nghiêng xuống mái tóc ngắn. Những vòng tay nàng ôm chàng khấn khít hơn lúc ban ngày. Thời mình đã qua lâu rồi nên quên mất. Một phút rộn ràng dâng lên trong tâm hồn, mừng vui cho đàn con cháu có một lúc hạnh phúc trong cuộc sống đảo điên này.

Bùng binh Nguyễn Huệ, Lê Lợi trước tòa Thị Chính, trước Nhà Hát Lớn Thành Phố càng nhộn nhịp, sáng chói hơn. Những cao ốc, khách sạn lớn, những bảng quảng cáo vĩ đại được giăng hàng ngàn bóng đèn đủ màu. Dòng xe cộ không ngớt chạy vòng vòng bùng binh chung quanh Khách Sạn Palace đầu Đường Nguyễn Huệ, nơi tôi ở. Khung cảnh lộng lẫy này có thể đánh lừa con nít và giới nông cạn, vô tâm về cái văn minh vay mượn, giả dối của Hà Nội và Sài Gòn. Giới hiểu biết và quan tâm tới tiền đồ Việt Nam vẫn chỉ thốt ra những tiếng thở dài, thương xót cho số phận hẩm hiu của con dân nước Việt. Sài Gòn năm xưa chỉ

còn trong kỷ niệm, trong tiềm thức, luyện tiếc nhớ thương.

Giờ này bên trời Mỹ mới thật sự tưng bừng, nhộn nhịp của một nước văn minh giàu mạnh nhất thế giới. Chồng, con, cháu đang mong đợi tôi trở về sửa soạn mừng lễ sinh nhật thứ 2004 của Chúa Jesus Hải Đông. Tôi về phòng sắp xếp lại hành lý, để sẵn bộ quần áo mặc lên máy bay ngày mai trở về quê hương thứ hai mà tôi đã cư ngụ từ tháng 12 năm 1972.

Qua một đêm ít ngủ, tôi lại dậy sớm cùng Hà xuống phòng ăn sáng, chẳng còn biết làm gì nên chúng tôi lại tản bộ ra Đường Tự Do giết thời giờ. Tôi mua được hai cái áo cánh cho cô con gái và con dâu, một bộ áo bà ba xẻ cao hai bên eo, với cái quần lãnh quần quanh người và mở hai bên chân đến đầu gối, kín kín hờ hờ nhưng không *sexy* lắm. Các bạn cùng tuổi, cùng lớp với tôi chắc chẳng ai dám mặc cái kiểu “tân thời” này, nhưng Ngọc Dung mà, soi gương thấy mình mặc cũng “cute” và em mình bảo chị mặc đẹp là được rồi!

Chiều nay, 17 tháng 12, 2004, chỉ có tôi trở về Mỹ một mình. Bích, bạn Hà cũng sẽ ra phi trường sau tôi mấy tiếng đồng hồ và đi chuyến máy bay khác. Hà Phước còn ở lại thêm gần một tuần nữa để đi Mũi Né, Phan Thiết, rồi cùng cô cháu Nguyệt Ánh đi Lộc Ninh thăm cố nhân của tôi cho biết nơi ẩn dật thú điền viên của chàng. Tiếc rằng thời gian có hạn, tôi không đi theo họ được. Tôi phải lo sửa soạn lễ Giáng Sinh cho chồng con cháu và nhất là con cháu ở xa về nên không thể ở lại lâu hơn.

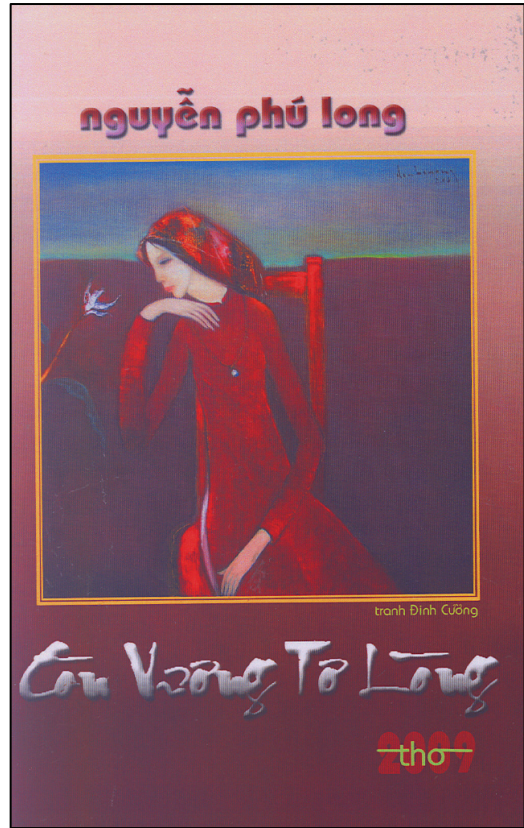
Hai giờ chiều, tài xế Cường lại đến đón tôi ra phi trường. Hà Phước cũng lên xe đưa tiễn tôi. 3 giờ 55 máy bay cất cánh. Quang cảnh dưới đất hiện ra như bức tranh được vẽ những cái bánh màu mè, những đồ chơi lòe loẹt rẻ tiền bên cạnh những đồng rác bẩn thỉu. Sài Gòn năm xưa bây giờ là thế. Ôi Sài Gòn! Sài Gòn lụi dần. Sài Gòn xa dần! Nghe như có tiếng nấc trong tim. Giã biệt người! Giã biệt quê hương!

8 giờ 25, máy bay tới Taipei. Tôi phải đổi chuyến bay khác và tới San Francisco 11 giờ 30. Rồi lại sang máy bay khác, tôi tới Dulles Airport, Virginia 7 giờ 30 sáng 18 tháng 12 như thời biểu, chấm dứt một cuộc phiêu lưu dài nhất trong đời. Không nơi đâu thoải mái và hạnh phúc hơn “home sweet home”. Cảm ơn Thượng Đế, tôi đã trở về với gia đình bình an, vô sự!

Sự ham muốn về thăm quê hương với cô em, tôi đã không quản ngại cuộc hành trình đơn độc và dài dằng dặc. Sau 20 ngày, tôi chỉ thăm thú được vài địa danh, nhưng cũng đủ có khái niệm và thất vọng về đất nước mình hiện tại.

Cầu mong nhà cầm quyền mở mang trí tuệ, thương nước, thương nòi, khai khẩn đất đai, nâng cao đời sống dân quê được khá hơn, được tự do như thời Cộng Hòa không có chiến tranh cũng đủ may mắn cho dân ta nhiều lắm rồi!

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
(Virginia)



Tập thơ

Con Vương Tô Lòng

Liên lạc tác giả:
MR. NGUYỄN PHÚ LONG
11617 Norwich PKWY
Glen Allen, VA 23059
Tel. (804) 360-1394

TRƯƠNG BẢO SƠN

thượng thọ tuổi 95



Ngày 19-07-2009 tại “Viện Lão Học thuộc Trường Đại Học Montréal” Canada có lễ MỪNG THƯỢNG THỌ TUỔI 95 của chí sĩ Trương Bảo Sơn, một dịch giả kiêm nhà văn, nhà báo và nhà giáo.

Ông tên thật là Trương Cam Bình, sinh ngày 02 tháng 03 năm 1916, tại Hà Nội (năm Kỷ Mão).

Ông hoạt động cách mạng trong nhóm Việt Nam Quốc Dân Đảng dưới danh xưng Trương Bảo Sơn và văn hóa với bút hiệu Bảo Sơn. Ông còn mấy bút hiệu nữa như Cẩm Bình, Ngọc San, Trường Sơn nhưng ít dùng.

Sinh trưởng trong một gia đình trung lưu, ông Bảo Sơn bắt đầu bằng nghề dạy học, rồi viết văn, làm báo.

Sau khi Việt Minh lên nắm chính quyền, ông và một số đồng chí trong nhóm VNQDD phải chạy qua Hồng Kông ẩn trốn trên núi Happy Valley.

Vào khoảng 1952, ông lại về Hà Nội. Nhưng ông cũng chỉ ở đây được một thời gian ngắn. Năm 1953 ông cùng các thành viên trong VNQDD được lệnh đem gia đình di chuyển vào Nam để bảo toàn an ninh.

Cuộc hôn nhân thứ nhất của ông với nhà văn Nguyễn Thị Vinh sinh được người con gái duy nhất là Trương Kim Anh.

Cuộc hôn nhân thứ hai của ông với bà Nguyễn Nữ Nghi, không có con. Hiện cả hai ông bà cùng sống trong Viện Lão Học ở Montréal, Canada.

Viết văn, ông chuyên dịch truyện ngoại quốc nhiều hơn là sáng tác. Về văn hóa và cách mạng, có thể tóm tắt những hoạt động của ông như sau:

VĂN HÓA:

- Năm 1946, Biên tập viên nhật báo Việt Nam, Chính Nghĩa tại Hà Nội.

- Năm 1957, Hội viên hội Văn Bút (P.E.N quốc tế). Cộng tác với Nhất Linh Nguyễn Tường Tam thành lập những nhà xuất bản Phương Giang, Đồi Nây, Quốc Bảo, xuất bản giai phẩm Văn Hóa Ngày Nay.

- Năm 1959, Chủ nhiệm giai phẩm Tân Phong.

- Năm 1965, Giám đốc chính trị tạp chí Đông Phương. Soạn giả sách giáo khoa Anh ngữ và dịch giả nhiều sách và truyện hay thế giới.

- Năm 1988, ông cùng Nguyễn Khắc Ngải và Đỗ Quý Toàn sáng lập hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, trung tâm Quebec Canada.

- Ông viết cho các tạp chí Văn Nghệ Tiền Phong (Hoa Kỳ), Lửa Việt, Vượt Biển, Năng Mới (Canada), Độc Lập (Đức) và các đặc san tại Montréal, Trung Tâm Người Việt Cao Niên, Rừng Vàng, S.A.I.M.

- Ông thường xuyên hoạt động trong hội Văn Bút, Cộng đồng người Việt Tự Do, Trung tâm giúp người vượt biển, Trung tâm dịch vụ xã hội giúp người cao niên tại Montréal và hướng dẫn tập Tài Chi cho các bạn cao niên người Việt và Gia Nã Đại.

CÁCH MẠNG:

- Từ năm 1940 đã từng gia nhập Việt Nam Quốc Dân Đảng để chống thực dân Pháp.

- Từ năm 1945 đến 1946 ông cùng các đồng chí thành lập Đệ Tam chiến khu Việt Quốc chống Cộng và giữ chức vụ bí thư của chiến khu này.

- Năm 1946, trưởng phái đoàn Việt Quốc hòa giải với Việt Minh tại Vĩnh Yên sau khi chính phủ liên hiệp Quốc Cộng được thành lập.

- Từ cuối năm 1946 đến năm 1952 ông lưu vong ra hải ngoại (Trung Hoa rồi Hồng Kông) tham gia mặt trận Quốc Gia Thống Nhất của Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Bảo Toàn, Nguyễn Tường Tam tại Thượng Hải.

- Năm 1960 ông cùng với Nguyễn Tường Tam tổ chức Mặt Trận Quốc Gia Đoàn Kết. Tham gia ngày 11-11-1960, bị bắt tù 3 năm và bị Tòa án quân sự kết án 5 năm lưu đày ra Côn Đảo năm 1963. Được tự do sau vụ đảo chánh 1-11-63.

- Năm 1964 ông đứng ra thành lập và làm tổng thư ký Quốc Dân Đảng biệt bộ Nguyễn Tường Tam, làm tổng thư ký hội Bảo Vệ Nhân Quyền và Dân Quyền Việt Nam, tổ chức phong trào chống Hiến chương Vũng Tàu và độc tài quân phiệt...

- Năm 1978 ông vượt biển tới Pulau Bidong (Mã Lai) và định cư tại Gia Nã Đại từ 1979.

DỊCH PHẨM:

1. *Tình Nghĩa Vợ Chồng* (Dịch “Le Bonheur Conjugal” (1859) của Leon Tolstoi.)

2. *Con Nai Tơ* (Dịch “The Yearling” của M. K. Rawlings.)

3. *Một Bản Đàn*. (Dịch “The Kreutzer Sonata” (1889) của Leon Tolstoi.)

4. *Gió Đông, Gió Tây* (Dịch “East Wind, West Wind” (1930) của Pearl S. Buck.)

5. *Ngư Ông Và Biển Cả* (Dịch “The Old Man and The Sea” của E. Hemingway.)

6. *Đỉnh Gió Hú* (Dịch “Wuthering Heights” của Emily Bronte. Dịch tiếp di cao của Nhất Linh - 1971)

7. *Chiếc Lá Cuối Cùng* (Dịch “The Last Leaf” của tác giả O' Henry. Tuyển tập nhiều truyện ngắn quốc tế. Cùng dịch với Võ Hà Lang và Cam Vĩnh.)

8. *Viên Ngọc Trai* (Dịch “The Pearl” của John Steinbeck.)

9. *Trà Đạo*. (Dịch “The Book of Tea” của Okakura Kakuzo.)

10. *Cuộc Đời Bác Sĩ Arrowsmith* (Dịch “Arrowsmith” của Harry Sinclair Lewis.)

11. *Mặc Cho Gió Dập Tuyệt Vùi* (Dịch “Let The Hurricane Roar” của Rose Wilder Lane. Cùng dịch với Cam Vĩnh.)

12. *Ngược Dòng Thời Gian* (Dịch tuyển tập truyện ngắn quốc tế.)

13. *Phố Chính* (Dịch “Main Street” (1920) của Sinclair Lewis.)

14. *Những lỗi thông thường về Anh Văn.*

*

Nhân sinh nhật thứ 95 của phụ thân, ái nữ Trương Kim Anh từ Na Uy đã qua Canada tổ chức Lễ Sinh Nhật và Thượng Thọ nói trên và gom góp tất cả văn thơ cùng lời chúc mừng của thân nhân và thân hữu gửi tới thành một tuyển tập lấy tên là “VƯỜN HOA MUÔN SẮC”.

Trong tuyển tập này người con rể là nhà thơ DUƠNG KIẾN, gốc luật sư, có văn thơ từ Na Uy gửi tới kính tặng nhạc phụ :

NÚI

*Núi bạc đầu chưa? Núi vẫn cao,
Trái tim vẫn nóng chí anh hào,
Ngày nao cò dựng khơi hồn nước,
Giờ vẫn lòng chung nổi khát khao.
Núi lộng trời cao, non nước vẫn,
Nước về biển rộng, nước non trào,
Không tung vó ngựa sa trường nữa,
Vẫn đẹp uy nghi nếp chiến bào.*

Nhóm Tam Cá Nguyệt San Văn Học CỎ THƠM ở Virginia Hoa Kỳ góp mặt gửi lời chúc mừng nhân dịp này thầy có: Nguyễn Ngọc Bích, Trương Anh Thụy, Nguyễn Thị Ngọc Dung và Tâm Minh Ngô Tằng Giao.

Giáo Sư NGUYỄN NGỌC BÍCH:

“Kính mừng anh Trương Bảo Sơn nhân ngày Lễ Thượng-Thọ 95! Chúc Anh còn khoẻ mạnh và sáng suốt trong nhiều

năm tới... Cám ơn Anh đã nêu gương đẹp cho thế-hệ đàn em trong suốt cuộc đời đấu tranh cho quê hương chúng ta!”

Nhà văn, nhà thơ TRƯƠNG ANH THỤY có văn thơ mừng ông anh họ Trương Bảo Sơn:

CHÍN LĂM

*Ba chục năm trời tưởng giấc mơ
Niềm vui tao ngộ chữa phai mờ!
Chú* về đất Phật miền Tây Trúc,
Cháu nán dương gian nơi “quán chờ”
Chính trị buông xuôi đành vận bĩ
Văn chương ập ủ níu duyên hò!
Chín lăm năm trước vèo qua cửa!
Thì sống đầy trăm ngắm cuộc cờ!*

(* Chú: Cụ Tá Chi Trương Cam Khải quy tiên năm 1997.)

Chủ nhiệm CỎ THƠM, nhà văn nhà thơ NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG có bài thơ chúc thọ :

TRỖI TIẾNG TƠ

*Tuổi hạc chín lăm thoáng cuộc cờ
Rung đùi vui miệng mấy vần thơ
Đời đem tâm huyết dâng sông núi
Nghệp lấy tài năng hiến cõi bờ
Thế sự xoay vần trang sử mộng
Tang điền biến đổi mảnh trời mơ
Đất người mong đợi tin tri kỷ
Thì hữu văn đàn trỗi tiếng tơ.*

TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO gửi đôi văn thơ để chúc mừng, đồng thời để nhớ lại kỷ niệm thuở xa xưa trong những ngày được hân hạnh gặp gỡ và mạn đàm cùng Cụ Trương Bảo Sơn tại thành phố sương mù Đà Lạt mấy chục năm về trước:

TUỔI HẠC

*Ghé tạm rong chơi chốn bụi trần
Chín lăm mùa đẹp dạo vườn Xuân
Luận bàn báo chí truyền tư tưởng*

*Dịch thuật văn chương giúp thế nhân
Thành bại coi như cơn ảo mộng
Lợi danh xem tựa áng phù vân
Lộc trời tuổi hạc ung dung hưởng
Mặc lá thu vàng rụng cuối sân!*

TÌNH THƠ

*Trần gian quán trọ đẹp vô bờ
Dừng bước tao nhân dệt mộng mơ
Phượng múa dòng văn luôn khởi sắc
Rồng bay nét bút mãi vương tơ
Ý tình thuở trước thường lai láng
Thi tứ giờ sao lại hững hờ
Mái tóc tuy màu sương trắng điểm
Lông son áp ủ mãi Nàng Thơ!*

Ngắm nhìn bức hình chụp Cụ Trương Bảo Sơn nhân ngày 27-2-2007 là ngày Cụ làm lễ quy y Tam Bảo tại Chùa Huyền Không (Montréal, Canada) vào lúc 93 tuổi, với pháp danh Nguyên Hiên, Tâm Minh Ngô Tăng Giao ghi chú thêm **CẢM ỨNG:**

*Đẹp thay tuổi hạc chín ba
Cửa Thiên tìm bóng Phật Đà nương thân
Mai này giữ sạch bụi trần
Thênh thang Cõi Tịnh đón chân
người về!*

Một cộng tác viên của “CỎ THƠM” là **UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT** cũng gửi thơ chúc mừng:

*Cả đời mài miệt với văn thơ
Nét bút trào tuôn ngập bến bờ
Vun xới cùng xây Văn Bút hội
Chủ trương giai phẩm thỏa nguồn mơ*

*Dịch thuật đã từng nhiều sách hay
Văn chương lưu mãi đến đời này
Cuộc đời dâu bể cây thay lá*

Yêu mãi thơ văn bút mộng say

*Bạn tác hương cùng giờ đã qua
Than chi cũng chỉ cõi ta bà
Nhất Linh mô đã rêu in dấu
Đất khách niềm tây hồn vọng xa*

*Bên song lã chã tuyết buồn rơi
Thơ nghẹn ngào tuôn dạ rối bời
Xếp bút đã lâu sâu tuổi hạc
Chín lăm mà mộng vẫn chơi vui.*

*Sinh nhật năm nay nhận bốn bề
Thơ vượn cánh mộng rục bay về
Bao lời chúc tụng trăm năm thọ
Của khách làng thơ thắm thiết đề.*

*

Mở cuốn “VƯỜN HOA MUÔN SẮC” trong những văn, thơ cùng lời chúc mừng gửi đến từ khắp muôn phương người ta thấy có một số khuôn mặt văn học nghệ thuật thân quen như: **HÀ THƯỢNG NHÂN, VÕ PHIÊN, NGUYỄN XUÂN HOÀNG, NHẬT TIÊN, PHẠM PHÚ MINH, LINH BẢO (DIỆU VIÊN), NGUYỄN THỦY NAM, MIỄN DU DALAT, ÁI CƠ HOÀNG THỊNH, HOÀNG DUNG HƯƠNG KIỆU LOAN, TIÊU ĐAO BẢO CỰ** và **BẠCH YẾN** v.v...

Trong ngày lễ ngoài một số thân nhân trong gia đình, còn có sự tham dự của nhiều người thuộc các thành phần khác nhau tại địa phương như: Hội Cao Niên S.A.I.M, Văn Lâm Xã, Cộng Đồng Người Việt, nhóm Tài Chi, Viện Dưỡng Lão.

Đặc biệt có **HỘI VĂN BÚT** do nhà thơ **LUÂN HOÁN** đại diện. Ngoài ra còn có nhà văn **SONG THAO (TẠ TRUNG SƠN)**, nhà văn **VÕ KỶ ĐIỀN**, nhà thơ **LƯU NGUYỄN**,

nhà văn THÁI VIỆT (NGUYỄN VIỆT ANH), DƯƠNG TỬ (DƯƠNG KHẮC ĐỆ) và Luật sư TRẦN THANH HIỆP (France).

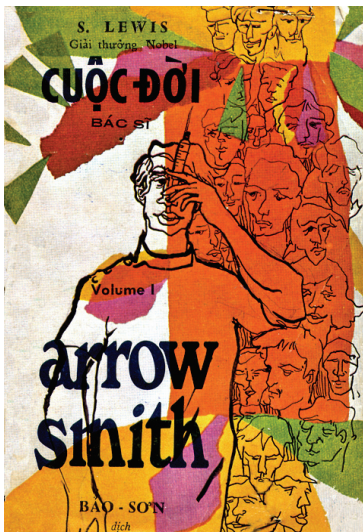
Xin ghi lại đây một bài thơ của chí sĩ TRƯỜNG BẢO SƠN:

XUÂN

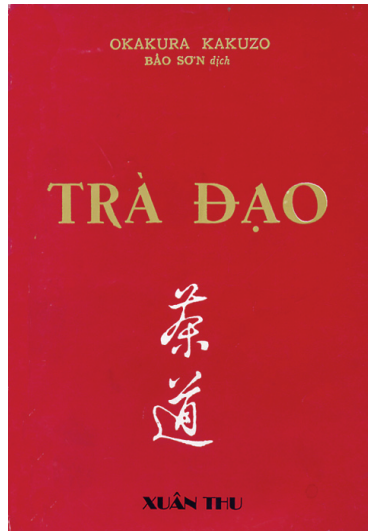
*Ngoài sân tuyết vẫn rơi
Trong nhà hoa chưa nở
Năm mới có gì mới
Thế nước vận còn sôi*

*Lòng người ngày một đổi
Xuân xanh lũ cò môi
Chúng đâu thương gì nước
Lợi danh đó mà thôi*

*Tuổi đã quá cao rồi
Vẫn không yên đứng ngồi
Vẫn có mươi năm chót
Thực hiện mộng hằng nuôi:
Tuyệt diệt lũ độc tài!*

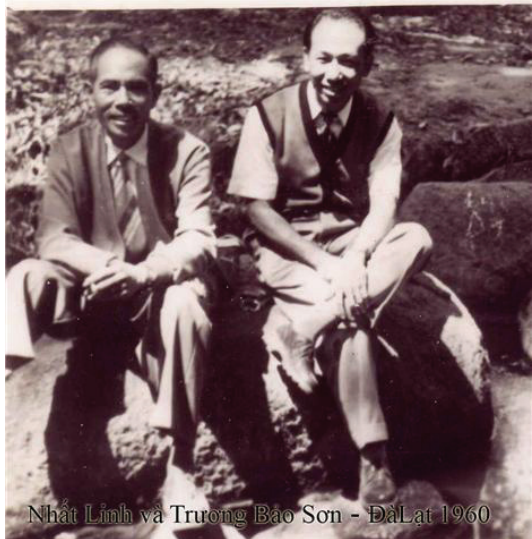


Ngày kỷ niệm Sinh Nhật tuổi 95 và ngày Lễ Thượng Thọ của chí sĩ TRƯỜNG BẢO SƠN đã diễn tiến thật tốt đẹp và đầy tình văn nghệ.



Tâm Minh
NGÔ
TÀNG
GIAO

(Virginia,
USA,
tháng 8
năm 2009)



Nhật Linh và Trường Bảo Sơn - Đà Lạt 1960



Sài Gòn 1960, trong buổi họp Văn Hóa.

Hàng ngồi, từ trái qua phải: Linh Bảo - Quỳnh Hương - Nguyễn Thị Vinh.
 Hàng đứng, từ trái qua phải: Bình Nguyễn Lộc - Duy Lam - Đỗ Đức Thu
 - Nhật Linh - Tường Hùng - Nguyễn Thành Vinh - Trương Bảo Sơn.
 Đến năm 2009, hơn nửa số nhà vẫn hiện diện trong hình đã quý tiên.

Bác Sĩ NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Board-Certified Internal Medicine



- Nguyên Bác sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới
(Bệnh Viện Chợ Quán cũ)
- Tốt nghiệp hậu đại học Nội Khoa tại New York
- Bác sĩ điều trị tại bệnh viện Alexandria, Virginia

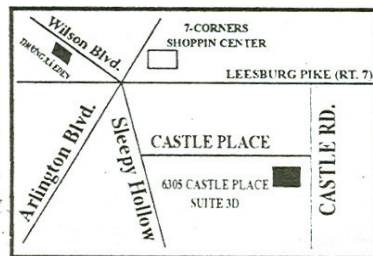


CHUYÊN KHOA NỘI THƯỜNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT

6305 Castle Place, suite 3D, Falls Church, VA 22044
 Tel. (703) 538-2200 -- Fax: (703) 538-2201

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Sáu:
 9:00 AM - 6:00 PM
 Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:00 PM
 Chủ Nhật: Theo hẹn
 Nhận Medicaid, Medicare,
 và các loại bảo hiểm.



THƠ CHỮ HÁN CỦA NGUYỄN DU

TỪ CHÂU ĐẠ

Hành lộ tị can qua
Nghiêm đông dạ độ hà
Nguyệt lai Nam Quốc đại
Sơn nhập Bắc Từ đa
Thànhngoại liệt binh giáp
Thành trung văn huyền ca
Khô dương tam bách thụ
Thụ thụ hữu đề nha

Nguyễn Du

ĐÊM TỪ CHÂU

Đi vòng tránh loạn lạc
Đêm lạnh vượt sông xa
Trăng mọc Nước Nam lớn
Núi nhiều Từ Bắc ra
Ngoài thành trung gươm giáo
Trong thành nghe đàn ca
Ba trăm cây liễu héo
Quạ kêu từng cây qua.

Thảo Nguyên

Bình Chú:

Từ Châu: Vùng đất phía bắc tỉnh Giang Tô.

Nguyễn Du đã từng trải qua bao nhiêu năm tháng loạn lạc điêu đứng, cái nhìn thương xót của thi nhân đối với một thành trì trong con binh lửa thật là thâm thúy:

*Ngoài thành trung gươm giáo
Trong thành nghe đàn ca.*

Không cần tả cảnh chiến tranh máu lửa gì cả, chỉ với một hàng liễu héo và mùi từ ngấn ngủi trong hai câu thơ cuối, thi hào chỉ cho ta thấy cả một thế giới thê lương tới rợn người:

*Ba trăm cây liễu héo
Quạ kêu từng cây qua.*

Sứ đoàn Việt Nam đi dưới hàng dương liễu khô héo không người coi sóc. Từng cây, từng cây.. đây quạ đói đậu

trên cành đợi xác người, kêu gào náo loạn. Từng cây, từng cây..

Bài thơ có một giá trị phản chiến cao độ, khiến ta phải tự hỏi :

Nhà cửa, dân chúng đâu hết rồi?

Cuộc đời có còn không?

Tại sao loài người đã gây ra thảm cảnh này?

(Trích trong “Độc và dịch thơ chữ Hán của Nguyễn Du”, 2007)



**THẢO
NGUYỄN**
(New York)

BÊN ẤY BÊN NÀY

Bên ấy Đông sang có lạnh không
Sương rơi có đọng những cành thông
Hoàng hôn có vội tìm nơi ẩn
Người có còn đây những đợi mong.

Bên này gió thổi những hơi buồn
Nghiệt ngã cuộc đời tóc điểm sương
Một khối u hoài đầu vương lấy
Mảnh trăng tròn mỗi mái sầu vương

Bên ấy tuyết còn ngập lối về
Người còn chân bước chốn sơn khê

Hồn còn phiêu lãng trên đầu ngàn
Non núi trở ngăn có tử tề

Bên này mây thả những tơ sầu
Sưởi hết tuôn vai bởi bể dâu
Hoa lá rũ tàn thôi trở nhánh
Nhện kia thôi dệt bởi vì đâu

Bên ấy bên này xa quá xa
Mà sao lạnh vẫn thấm chiều tà
Ngân hà sầu tủi đưa nhau tới
Mộng vỡ còn đâu khúc ái ca.



Uyên
Phương
Minh
Nguyệt
(Texas)



Cỏ Thơm trong buổi giới thiệu
Tác Phẩm Đẹp Của Bạn của Hồ Trường An 01/30/2001 tại Virginia.